Trụ sở chính

Tòa nhà Corner Stone
Số 16, Phố Phan Chu Trinh,
Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Tel : 84 - 24 - 3928 8989
Fax : 84 - 24 - 3928 8899
Website: www.baovietbank.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

BAOVIET Bank

BAOVIET Bank

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016
ANNUAL REPORT 2016

DẤU ẤN HỢP LỰC BẢO VIỆT

CALL CENTER: 1900 55 88 48
baovietbank

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT 2016

MỤC LỤC

01 THÔNG TIN CHUNG

08 Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
10 Thông điệp của Tổng Giám đốc
13 Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi
14 Định hướng phát triển
16 Mô hình tổ chức
19 Giới thiệu Hội đồng Quản trị,
22 Giới thiệu Ban Điều hành, Ban Kiểm soát
24 Quá trình phát triển
26 Các sự kiện tiêu biểu năm 2016

02 KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016 ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

32 Một số chỉ tiêu cơ bản
33 Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016
34 Dịch vụ Ngân hàng Bán lẻ
38 Dịch vụ Ngân hàng Doanh nghiệp
42 Dịch vụ Ngân hàng Điện tử và Thẻ
46 Quản lý Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ
48 Xây dựng nền tảng
58 Trách nhiệm với cộng đồng

03 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

62 Thông tin chung
64 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
65 Báo cáo Kiểm toán độc lập
67 Bảng cân đối kế toán
70 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
72 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
74 Thuyết minh báo cáo tài chính

ĐOÀN KẾT - CHIA SẺ - HỢP LỰC - ĐỔI MỚI - TIÊN PHONG

01
THÔNG TIN CHUNG

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÔNG ĐIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
MÔ HÌNH TỔ CHỨC
GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH, BAN KIỂM SOÁT
QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN
CÁC SỰ KIỆN TIÊU BIỂU NĂM 2016

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thân gửi Quý Cổ đông, Quý Khách hàng và Quý Đối tác!

Năm 2016 được đánh dấu là năm đầu trong lộ trình triển khai tầm nhìn chiến lược 05 năm giai đoạn 2 (2016-2020), BAOVIET Bank có một năm nhiều thành tựu, tạo dựng được nền tảng cơ bản cho năm 2017 sẵn sàng cất cánh.

34.291 tỷ đồng tại ngày kết thúc năm tài chính 2016 là con số ấn tượng, ghi dấu Tổng tài sản BAOVIET Bank trong năm qua. Nhìn chung, các chỉ tiêu trọng yếu mà ĐHĐCĐ đề ra đều đạt và vượt kế hoạch, huy động và cho vay đều tăng ở mức 25 – 40% so với năm 2015, lợi nhuận đạt 117 tỷ đồng, sắc xanh thương hiệu BAOVIET Bank của hệ thống mạng lưới Chi nhánh, Phòng Giao dịch đang dần phủ rộng khắp các vùng kinh tế trọng điểm của cả nước.

Chuẩn bị cho giai đoạn chiến lược mới, BAOVIET Bank xác định phương châm năm 2017 ***"Tăng trưởng đột phá, Hiệu quả - An toàn".*** Năm 2017 Ngân hàng sẽ tập trung thực hiện các kế hoạch phục vụ cho mục tiêu của giai đoạn phát triển 5 năm 2016 - 2020. Trong đó, trọng tâm thực hiện đề án Ngân hàng số, kiện toàn hệ thống quy định, chính sách nội bộ trong đó tăng cường các công cụ quản trị hiệu quả, giám sát và kiểm soát chặt chẽ chất lượng, phát triển mô hình hợp lực, liên kết mạnh mẽ với các đơn vị thành viên trong Tập đoàn Bảo Việt và đẩy mạnh hoạt động bán chéo thông qua việc thiết kế các sản phẩm tích hợp mang lại nhiều giá trị gia tăng hơn cho khách hàng.

Trong tâm thế ***Sẵn sàng*** đón nhận những vận hội và thách thức mới của năm 2017, với bản lĩnh, sự sáng tạo, sức mạnh đoàn kết, tinh thần học hỏi không ngừng nghỉ như những ngày đầu khởi nghiệp của tập thể Ban lãnh đạo và gần 1.000 CBNV, sự giúp đỡ của các Cơ quan quản lý, niềm tin vững chắc nơi Qúy vị Cổ đông, Quý Khách hàng và Quý Đối tác, BAOVIET Bank tự tin sẽ trở thành Ngân hàng Bán lẻ hiện đại với chất lượng hàng đầu Việt Nam.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin được tri ân sự gắn bó cũng như ủng hộ lâu dài và hết mình của Quý vị đã, đang và sẽ dành trọn cho BAOVIET Bank trong suốt thời gian qua. Tôi khẳng định rằng, sự tin tưởng đó sẽ sớm được tưởng thưởng xứng đáng bằng những giá trị mà BAOVIET Bank luôn tâm niệm phải vươn tới.

Kính chúc Quý vị sức khỏe và thành công!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

LƯU QUYẾT THẮNG

"Trong tâm thế sẵn sàng đón nhận những vận hội và thách thức mới của năm 2017, với bản lĩnh, sự sáng tạo, sức mạnh đoàn kết, tinh thần học hỏi không ngừng nghỉ, BAOVIET Bank tự tin sẽ trở thành Ngân hàng Bán lẻ hiện đại với chất lượng hàng đầu Việt Nam."

Với những lợi thế khác biệt vượt trội của một thành viên Tập đoàn Bảo Việt - Tập đoàn Tài chính Bảo hiểm hàng đầu Việt Nam, BAOVIET Bank đã dần khẳng định được vị thế và thương hiệu của mình trên thị trường tài chính – ngân hàng, phát huy lợi thế của một ngân hàng trẻ năng động và đang vươn lên mạnh mẽ, BAOVIET Bank sẵn sàng đón nhận những cơ hội mới để "cất cánh" bay cao, vươn xa cùng thương hiệu Bảo Việt.

THÔNG ĐIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính thưa Quý vị,

Năm 2016 là năm tiếp nối sự ổn định và khởi sắc của ngành Ngân hàng nhờ những ảnh hưởng tích cực từ nền kinh tế trong nước, các chính sách điều hành năm 2016 đã tiếp tục tạo hành lang pháp lý thuận lợi, hỗ trợ tích cực cho hoạt động kinh doanh của toàn ngành. Điểm sáng của ngành Ngân hàng năm 2016 thể hiện trên nhiều mặt khác nhau: Tỷ giá ổn định, mặt bằng lãi suất ổn định và có xu hướng giảm, tăng trưởng tín dụng ở mức hợp lý, hướng dòng vốn vào lĩnh vực sản xuất, bảo đảm an toàn; tái cơ cấu và xử lý nợ xấu đang được triển khai mạnh mẽ trên nguyên tắc tái cơ cấu bảo đảm thanh khoản, ổn định và phát triển hệ thống, không ảnh hưởng đến quyền lợi khách hàng và cá nhân gửi tiền; tăng trưởng trên cơ sở đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả….

Nhìn lại chặng đường một năm vừa qua, BAOVIET Bank đã không ngừng nỗ lực xây dựng nền tảng vững chắc cho sự vươn mình của ngân hàng trong những giai đoạn sắp tới. Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành, với những lợi thế khác biệt vượt trội của một thành viên Tập đoàn Bảo Việt - Tập đoàn Tài chính Bảo hiểm hàng đầu Việt Nam, BAOVIET Bank đã dần khẳng định được vị thế và thương hiệu của mình trên thị trường tài chính – ngân hàng, phát huy lợi thế của một ngân hàng trẻ năng động và đang vươn lên mạnh mẽ, BAOVIET Bank sẵn sàng đón nhận những cơ hội mới để **"cất cánh"** bay cao, vươn xa cùng thương hiệu Bảo Việt.

Năm 2016 là một năm đầy ý nghĩa đánh dấu sự chuyển biến mạnh mẽ trong hoạt động của BAOVIET Bank trên nhiều mảng công việc khác nhau với mục tiêu trọng tâm là hoàn thành kế hoạch kinh doanh. Kết quả kinh doanh tương đối khả quan, các chỉ tiêu quy mô cơ bản đều tăng trưởng 25 – 40% so với năm 2015, tổng tài sản của BAOVIET Bank đạt 34.291 tỷ, lợi nhuận trước thuế đạt 117 tỷ. Mô hình cơ cấu tổ chức, bộ máy nhân sự, công tác quản trị rủi ro được chuẩn hóa và kiện toàn, công tác xử lý nợ được tập trung đẩy mạnh. Bên cạnh đó, hệ thống công nghệ thông tin được hiện đại hóa, đảm bảo hoạt động thông suốt, ổn định, an toàn, bảo mật, đáp ứng kịp thời và tốt nhất cho công tác quản trị, phát triển kinh doanh của Ngân hàng, từng bước xây dựng thương hiệu BAOVIET Bank, tạo dựng niềm tin nơi khách hàng.

Cùng với kết quả kinh doanh khả quan, BAOVIET Bank vinh dự được nhận giải thưởng **"Ngân hàng vì cộng đồng tiêu biểu"** do Tập đoàn Dữ liệu Quốc tế IDG phối hợp với Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam trao tặng. Giải thưởng cho thấy BAOVIET Bank ngày càng khẳng định dấu ấn thương hiệu trên thị trường và được khách hàng tin tưởng.

Với những thành tích đáng ghi nhận đó, tôi bày tỏ sự cảm ơn chân thành tới các Quý vị Cổ đông, Quý khách hàng và đối tác đã đồng hành, tin tưởng và ủng hộ BAOVIET Bank suốt chặng đường 07 năm vừa qua. Chúng tôi cũng đặc biệt cảm ơn sự đóng góp của Ban Điều hành, các cán bộ quản lý cùng toàn thể cán bộ nhân viên BAOVIET Bank đã chung tay xây dựng BAOVIET Bank bền vững và phát triển ngày hôm nay.

Thưa Quý vị,

Bước sang năm 2017, nền kinh tế sẽ tiếp tục có những chuyển biến mạnh mẽ, khó khăn vẫn còn nhiều, nhưng với lợi thế của một ngân hàng trẻ năng động và đang vươn lên mạnh mẽ, BAOVIET Bank sẵn sàng đón nhận như những cơ hội mới trên cơ sở sự đồng lòng quyết tâm của toàn thể cán bộ nhân viên, lãnh đạo ngân hàng để tiếp tục hướng tới những mục tiêu dài hạn, phát triển bền vững, mở rộng kinh doanh trên nền tảng ổn định, an toàn và hiệu quả.

Xin trân trọng cảm ơn và kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng!

Trân trọng,

NGUYỄN HỒNG TUẤN
Tổng Giám đốc

Tầm nhìn

"Trở thành ngân hàng hàng đầu về chất lượng dịch vụ và giải pháp tài chính toàn diện Bảo hiểm - Đầu tư - Tài chính - Ngân hàng".

Sứ mệnh

Xây dựng một ngân hàng hiện đại, đề cao tính chuẩn mực trong quản trị điều hành và hoạt động, đảm bảo mức độ cao nhất về chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng thông qua đó tạo giá trị gia tăng bền vững cho cổ đông, lợi ích dài hạn cho nhân viên và thực hiện tốt trách nhiệm với xã hội và cộng đồng.

Giá trị cốt lõi

- **Hướng tới chuẩn mực:** Chuẩn mực về mô hình tổ chức, mô thức quản trị, công nghệ, dịch vụ ngân hàng và môi trường hoạt động để xây dựng một ngân hàng năng động.
- **Hiệu quả bền vững:** Ưu tiên cho các nỗ lực, những đóng góp thiết thực để tạo ra hiệu quả bền vững. Coi trọng việc đánh giá đúng rủi ro và xây dựng nguồn lực, năng lực cần thiết cho việc duy trì hiệu quả bền vững.
- **Sáng tạo không ngừng:** Nắm bắt và sẵn sàng tiếp nhận các ý tưởng, cơ hội mới, có giải pháp hoàn thiện nhằm tạo sự khác biệt. Luôn coi sáng tạo là chìa khóa của thành công trong môi trường kinh doanh ngân hàng đầy cạnh tranh và biến động.
- **Hợp tác thành công:** Đề cao tinh thần hợp tác, tôn trọng đồng nghiệp và phát huy sức mạnh tập thể.
- **Đồng lòng chia sẻ:** Có tinh thần trách nhiệm, chia sẻ với đồng nghiệp, khách hàng và cộng đồng xã hội.

BAOVIET Bank
NGÂN HÀNG BẢO VIỆT

TĂNG TRƯỞNG AN TOÀN BỀN VỮNG

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Năm 2017, BAOVIET Bank tiếp tục hướng tới những mục tiêu dài hạn, phát triển bền vững, mở rộng kinh doanh trên nền tảng ổn định và hiệu quả, gắn tăng trưởng quy mô với việc bảo đảm an toàn trong hoạt động, đáp ứng những chuẩn mực và thông lệ quốc tế. Bên cạnh đó, BAOVIET Bank cũng nỗ lực xây dựng và đổi mới hệ thống ngân hàng ngày một hiện đại, hướng đến việc hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã đặt ra, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động.

Chiến lược trung hạn

Với mục tiêu trở thành ngân hàng hàng đầu về chất lượng dịch vụ và giải pháp tài chính toàn diện, BAOVIET Bank đã xác định rõ định hướng chiến lược trung dài hạn là tiếp tục phát triển hoạt động kinh doanh với mục tiêu an toàn, hiệu quả, bền vững.

Từng bước nâng cao năng lực tài chính và tái cấu trúc ngân hàng theo hướng hiện đại, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế, nâng cao năng lực cạnh tranh, chất lượng dịch vụ, mở rộng quy mô hoạt động đảm bảo cho sự phát triển bền vững.

Đẩy mạnh phát triển thương hiệu, đưa thương hiệu BAOVIET Bank lan tỏa sâu rộng trên cả nước, được các tổ chức và cá nhân tín nhiệm sử dụng dịch vụ tài chính ngân hàng.

Phát triển đa dạng các sản phẩm dịch vụ, tối đa hóa bán chéo dịch vụ, tăng tỷ trọng doanh thu từ phí dịch vụ trong tổng doanh thu của BAOVIET Bank;

Bên cạnh đó, BAOVIET Bank sẽ tiếp tục thực hiện nhiều hoạt động hướng đến cộng đồng, thể hiện trách nhiệm doanh nghiệp đối với xã hội.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

BAOVIET Bank cung cấp đầy đủ và toàn diện các dịch vụ tài chính ngân hàng như: Huy động vốn, Tín dụng, Thanh toán và ngân quỹ, Giao dịch ngoại tệ, Tài trợ thương mại, Chiết khấu giấy tờ có giá, Quản lý dòng tiền, Ủy thác và nhận ủy thác và các dịch vụ ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép.

ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

BAOVIET Bank có trụ sở chính đặt tại số 16 Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Hệ thống Chi nhánh và các Phòng Giao dịch của BAOVIET Bank được đặt tại các thành phố lớn là các trung tâm kinh tế trọng điểm của cả nước. Bên cạnh đó, khách hàng có thể giao dịch tại trên 500.000 điểm chấp nhận thanh toán (POS) và hơn 15.000 máy ATM của hầu hết các ngân hàng trên toàn quốc.

Ngoài ra BAOVIET Bank có quan hệ với trên 160 định chế tài chính lớn nhỏ trong và ngoài nước.

MÔ HÌNH TỔ CHỨC

BAOVIET Bank đã từng bước xây dựng và áp dụng mô hình quản trị tập trung một cách minh bạch, hướng theo chuẩn mực quốc tế với sự tách bạch rõ ràng giữa các chức năng quản trị, kiểm soát và điều hành:

- Tách bạch chức năng "tạo doanh thu", "quản lý rủi ro" và "tác nghiệp" trong cơ cấu tổ chức;
- Quản lý tập trung cao về Hội Sở chính, theo đó chi nhánh là điểm bán hàng.

HỘI SỞ CHÍNH

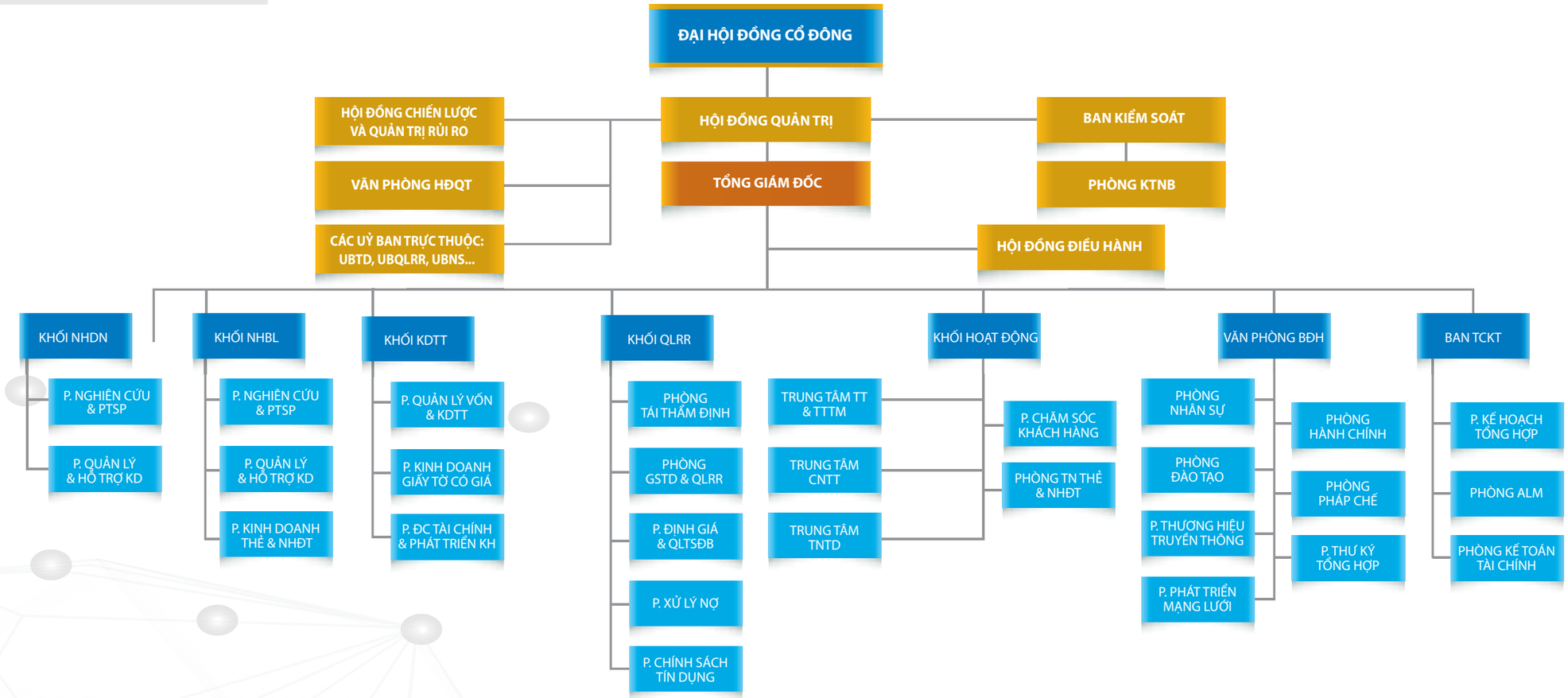

CHI NHÁNH

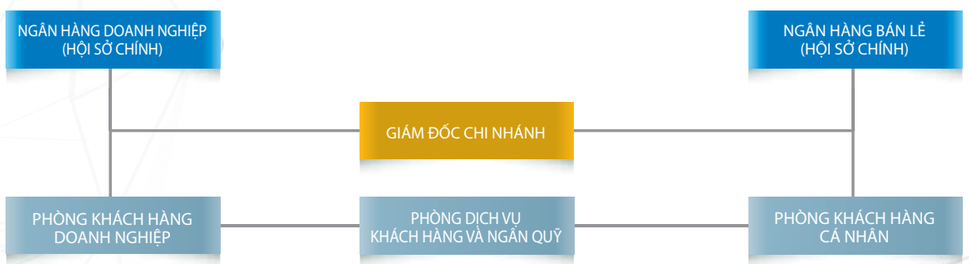

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị BAOVIET Bank quyết định chiến lược kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch hàng năm của Ngân hàng. Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề tổ chức, bộ máy điều hành của toàn ngân hàng; đưa ra các quyết định về thành lập các đơn vị thuộc BAOVIET Bank; ban hành các quy chế về tổ chức, quản trị và hoạt động trong Ngân hàng theo đúng điều lệ của BAOVIET Bank đã được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuẩn y.

Ông LƯU QUYẾT THẮNG
Chủ tịch HĐQT

Kỹ sư

Kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và quản trị điều hành doanh nghiệp lớn.

Ông NGUYỄN HỒNG TUẤN
Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Luật

Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, đầu tư tài chính, chứng khoán, quản trị doanh nghiệp.

Ông BÙI QUỐC VƯƠNG
Phó Chủ tịch HĐQT

Thạc sỹ Kinh tế

Kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, quản trị doanh nghiệp.

Bà NGÔ THỊ THU TRANG
Thành viên HĐQT

Thạc sỹ Kinh tế

Kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thực phẩm, đầu tư, tài chính, quản trị doanh nghiệp.

Ông TÔN QUỐC BÌNH
Thành viên HĐQT

Tiến sỹ Tin học

Kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, ngân hàng, quản trị doanh nghiệp.

Ông ĐẬU MINH LÂM
Thành viên HĐQT

Thạc sỹ Tài chính

Kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, kế toán, xây dựng, quản trị doanh nghiệp.

Bà KIM THỊ THANH HÀ
Thành viên HĐQT

Thạc sỹ

Kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, tài chính doanh nghiệp, đầu tư.

BAN ĐIỀU HÀNH

Ban điều hành hội tụ các thành viên được đào tạo căn bản trong và ngoài nước, từng đảm nhận những vị trí quan trọng tại các định chế tài chính có uy tín tại Việt Nam.

Ông NGUYỄN HỒNG TUẤN
Tổng Giám đốc

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Luật

Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, đầu tư tài chính, chứng khoán, quản trị doanh nghiệp.

Ông TÔN QUỐC BÌNH
Phó Tổng Giám đốc

Tiến sỹ Tin học

Kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, ngân hàng, quản trị doanh nghiệp.

Ông BÙI VẠN PHÚC
Phó Tổng Giám đốc

Thạc sỹ kinh tế

Kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, tài chính doanh nghiệp

Ông VÕ TRUNG THÀNH
Giám đốc Khối QLRR

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng.

Ông CAO NAM GIANG
Giám đốc Khối NHDN

Cử nhân Kế toán

Kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán và quản trị doanh nghiệp.

Bà NGUYỄN THỊ LŨY
Giám đốc điều hành

Thạc sỹ Tài chính

Kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, tài chính doanh nghiệp, kế toán.

Ông MAI ĐÌNH THƯỞNG
Phó Giám đốc Khối KDTT

Cử nhân Kinh tế

Kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, ngân hàng, tài chính, và quản trị doanh nghiệp.

Ông BÙI TIẾN ĐỘ
Phó Giám đốc Khối KDTT

Thạc sỹ Tài chính

Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, và quản trị doanh nghiệp.

Bà NGUYỄN QUỲNH ANH
Q. Kế toán trưởng

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán, ngân hàng.

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên Ban Kiểm soát là những cán bộ giàu kinh nghiệm và có trình độ chuyên môn cao trong các lĩnh vực kiểm toán, kế toán, tài chính, ngân hàng.

Ông NGUYỄN DUY KHÁNH
Trưởng Ban Kiểm soát

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, đầu tư tài chính.

Bà LÊ ANH PHƯƠNG
Thành viên Ban Kiểm soát

Cử nhân Tài chính Kế toán

Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, đầu tư tài chính.

Bà NGUYỄN THỊ VÂN ANH
Thành viên Ban Kiểm soát

Thạc sỹ Kinh tế

Kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, đầu tư tài chính.

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

2008

Được thành lập theo giấy phép hoạt động số 328/GP-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

2009

Chính thức đi vào hoạt động, khai trương Chi nhánh đầu tiên tại TP. Hồ Chí Minh

2010

Thay đổi bộ nhận diện thương hiệu mới theo sự thay đổi thống nhất của Tập đoàn Bảo Việt

2011

Kết nối liên thông hệ thống POS với Banknetvn, đem lại cho khách hàng sự thuận tiện trong thanh toán

2012

Giải Vàng cuộc thi **"Báo cáo thường niên Vision Awards 2012"** do Hiệp hội Truyền thông Hoa Kỳ (LACP) tổ chức

2013

Được Bộ Tài chính trao tặng danh hiệu **"Tập thể lao động xuất sắc"**

2014

"Giải thưởng **Doanh nghiệp dịch vụ thương mại tiêu biểu năm 2013"** của Bộ Công Thương

2015

"Giải thưởng **Thương hiệu mạnh Việt Nam 2014"** của Bộ Công Thương

2016

Giải thưởng:

Hàng Việt tốt - Dịch vụ hoàn hảo

Ngân hàng vì cộng đồng

CÁC SỰ KIỆN TIÊU BIỂU NĂM 2016

Triển khai Dự án Hợp lực

Toàn hệ thống BAOVIET Bank đã có chuyển động tích cực và đạt được những thành quả đáng ghi nhận.

- Cung cấp gói sản phẩm dịch vụ ưu tiên dành cho cán bộ nhân viên Bảo Việt, từng bước mở rộng đến đội ngũ tư vấn viên và khách hàng, với những chính sách ưu đãi về lãi suất tiền gửi, tiền vay, về hạn mức, phí và điều kiện vay. Một số dịch vụ tiêu biểu như: Dịch vụ quản lý tài khoản tập trung, cấp hạn mức thấu chi cho hệ thống Bảo hiểm Bảo Việt; Dịch vụ bảo lãnh; Dịch vụ Internet Banking; BAOVIET 360 PAY…
- Phối hợp với Tập đoàn Bảo Việt và các đơn vị thành viên triển khai chương trình khuyến mại Bảo Việt Mega Sale **"Xuân gắn kết - Tết tri ân"** dành cho khách hàng cá nhân, tổng giá trị giải thưởng lên tới 5 tỷ đồng.

Mở rộng và kiện toàn mạng lưới, thống nhất hình ảnh thương hiệu

- Hệ thống có thêm 06 điểm giao dịch mới, gồm 03 Chi nhánh và 03 Phòng giao dịch; 03 điểm giao dịch chuyển địa điểm mới với cơ sở hạ tầng tốt hơn để phục vụ khách hàng. Tính đến 31/12, trên toàn hệ thống BAOVIET Bank có 41 điểm giao dịch.
- Các điểm giao dịch mang hình ảnh thống nhất của thương hiệu Bảo Việt, đem đến cho khách hàng hình ảnh nhất quán và phong cách phục vụ chuyên nghiệp.

CÁC SỰ KIỆN TIÊU BIỂU NĂM 2016 (tiếp theo)

Đẩy mạnh phát triển Ngân hàng Bán lẻ

- Nhiều sản phẩm dành cho cá nhân, Ngân hàng điện tử, đặc biệt là dòng Bancassurance phối hợp với Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt và Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ đã ra mắt, được khách hàng tin tưởng sử dụng như: Baoviet Easy Car, Baoviet Easy Life, Cho vay tiêu dùng linh hoạt, Tiết kiệm chắp cánh tương lai, Gom lộc phát tài trên Internet Banking, Thanh toán hóa đơn…
- Nhiều chương trình ưu đãi nhằm tri ân khách hàng được triển khai như "Đón hè rộn ràng, hàng ngàn quà tặng"; "Quẹt thẻ liền tay", Hoàn phí SMS banking…
- Nhiều chương trình thi đua bán hàng trong nội bộ cũng được triển khai rất sôi nổi.

Triển khai thí điểm khoán quỹ lương theo chỉ tiêu kinh doanh và kết quả lợi nhuận

Nhằm thực hiện chế độ đãi ngộ công bằng, đồng thời tạo động lực nâng cao năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả làm việc.

Hoạt động văn hóa doanh nghiệp, Công tác an sinh xã hội

Tổ chức chương trình tập huấn văn hóa doanh nghiệp, kết nối đông đảo cán bộ nhân viên toàn hệ thống tham gia.

Tài trợ và phát động cán bộ nhân viên tham gia nhiều hoạt động, chương trình từ thiện xã hội tiêu biểu 2016 có ý nghĩa sâu sắc như:

- Trao tặng bê, heo giống cho hộ nghèo thuộc huyện Kiến Thụy và Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng ngày 24/3
- Trao Nhà tình nghĩa tại huyện Buôn Đôn tỉnh ĐăkLăk ngày 13/7
- Cùng Bảo Việt "Mang hơi ấm tới vùng cao" Quảng Bình vào ngày 18 và 19/11.
- Tài trợ Quỹ hỗ trợ bệnh nhân ung thư Ngày mai tươi sáng trong chương trình gây quỹ ngày 12/12…

Các giải thưởng

Với những nỗ lực nâng cao chất lượng dịch vụ và đóng góp tích cực trong công tác an sinh, BAOVIET Bank vinh dự được trao:

- Giải thưởng về thương hiệu: "Ngân hàng vì cộng đồng tiêu biểu" do Tập đoàn Dữ liệu Quốc tế IDG phối hợp với Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam trao tặng.
- Giải thưởng về dịch vụ: "Hàng Việt tốt – Dịch vụ hoàn hảo năm" do Hội tiêu chuẩn bảo vệ người tiêu dùng bình chọn cho dịch vụ Chuyển tiền nhanh liên ngân hàng 24/7.

02

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016
ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2016

DỊCH VỤ NGÂN HÀNG BÁN LẺ

DỊCH VỤ NGÂN HÀNG DOANH NGHIỆP

DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ VÀ THẺ

QUẢN LÝ NGUỒN VỐN VÀ KINH DOANH TIỀN TỆ

XÂY DỰNG NỀN TẢNG

TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN

3.150 tỷ đồng

VỐN ĐIỀU LỆ

34.291 tỷ đồng

TỔNG TÀI SẢN

727 tỷ đồng

TỔNG THU NHẬP THUẦN

Tổng tài sản

Đơn vị: Tỷ VND

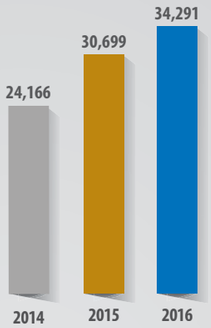

Lợi nhuận trước thuế

Đơn vị: Tỷ VND

Huy động vốn

Đơn vị: Tỷ VND

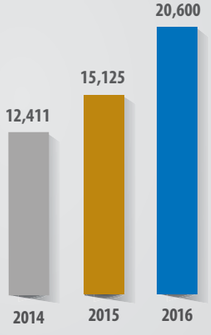

Cho vay

Đơn vị: Tỷ VND

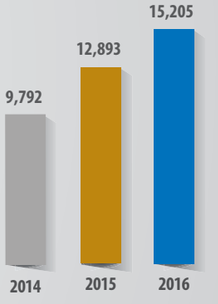

Tỷ lệ nợ xấu

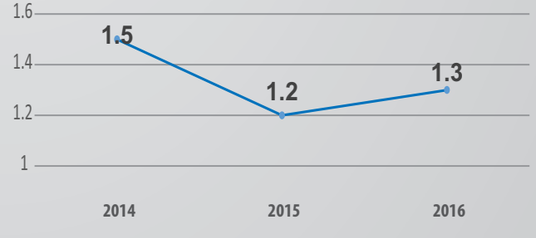

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2016

Năm 2016 là năm chứng kiến những biến động lớn của nền kinh tế toàn cầu và đặt ra rất nhiều những khó khăn, thách thức đối với các quốc gia trên thế giới. Kinh tế thế giới, đặc biệt tại các nước phát triển, ẩn chứa nhiều yếu tố bất định đã ảnh hưởng không nhỏ đến cả nền kinh tế nói chung và ngành tài chính – ngân hàng nói riêng.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều biến động, nền kinh tế Việt Nam về tổng thể vẫn tăng trưởng tích cực, các cân đối vĩ mô được bảo đảm, tăng trưởng GDP quý sau cao hơn quý trước; lạm phát thấp, xuất siêu trở lại. Mức tăng trưởng năm 2016 tuy thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng là 6,7% đã đề ra nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận, trong nước gặp nhiều khó khăn thì mức trên đã là một thành công đáng ghi nhận.

Đối với ngành ngân hàng nói riêng, sau nhiều năm liên tiếp biến động và gặp khó khăn, có thể đánh giá bức tranh toàn cảnh ngành ngân hàng năm 2016 đã biến đổi rất nhiều so với những năm trước và được cho là cột mốc đánh dấu sự ổn định và khởi sắc.

Ngành ngân hàng đã cơ bản hoàn thành các mục tiêu kế hoạch, về kiểm soát lạm phát dưới 5%, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an toàn hệ thống; dư nợ tín dụng tăng khoảng 18-20%; nâng cao vị thế đồng Việt Nam, tiếp tục giảm tình trạng "đô la hóa", "vàng hóa" trong nền kinh tế; đẩy mạnh việc xử lý nợ xấu theo cơ chế thị trường. Bên cạnh đó, tỷ giá VND/USD tăng dao động 1,1%-1,2% trong năm, thanh khoản thị trường tốt, các nhu cầu ngoại tệ hợp pháp được đáp ứng đầy đủ, kịp thời. Nguồn cung ngoại tệ dồi dào được đánh giá là yếu tố chính và hàng đầu hỗ trợ cho sự ổn định của tỷ giá và thị trường ngoại hối. Bên cạnh đó, việc áp dụng cơ chế tỷ giá trung tâm mà NHNN áp dụng từ đầu năm 2016 đã tạo ra sự linh hoạt, giảm chấn cho thị trường trong nước trước những tác động lớn từ bên ngoài. Quá trình tái cơ cấu hệ thống tài chính được đẩy mạnh.

Tổng phương tiện thanh toán tăng ~18,38%. Khả năng cung ứng vốn cho nền kinh tế của hệ thống tài chính được đảm bảo chủ yếu do thanh khoản của khu vực ngân hàng được duy trì khá dồi dào. Mặt bằng lãi suất huy động trên thị trường 1 sau khi tăng 0,2-0,3%/năm trong 3 tháng đầu năm thì từ tháng 4 đã ổn định, đặc biệt giữa tháng 4 và từ cuối tháng 9/2016, một số TCTD đã giảm 0,3-0,5%/năm lãi suất huy động, giảm khoảng 0,5-1%/năm lãi suất cho vay đối với sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên.

Nhận định được sự ổn định của thị trường tiền tệ và trên cơ sở những thuận lợi hiện có, Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Điều hành (BĐH) BAOVIET Bank đã đưa ra định hướng, chiến lược kinh doanh phù hợp với thị trường để giữ được mức tăng trưởng ổn định và đảm bảo an toàn hoạt động. BAOVIET Bank đã có một năm tăng trưởng vững chắc, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh trọng yếu, quy mô hoạt động tiếp tục tăng trưởng ổn định và bền vững, cơ cấu tài sản được cải thiện theo hướng tăng trưởng của các tài sản tốt, nguồn vốn được điều chỉnh linh hoạt theo nhu cầu sử dụng vốn, chi phí hoạt động được kiểm soát ở mức tốt, hiệu quả, các chỉ tiêu an toàn đảm bảo đáp ứng quy định của NHNN. Ngoài ra các chỉ tiêu phi tài chính như nền tảng khách hàng, số lượng thẻ cũng tăng trưởng tốt.

Đối với BAOVIET Bank, 07 năm qua kể từ ngày đi vào hoạt động là một quãng đường đầy khó khăn, thử thách nhưng với định hướng chiến lược phát triển phù hợp và những lợi thế khác biệt vượt trội, ngân hàng đã và đang từng bước khẳng định được vị trí của mình trên thị trường Tài chính – ngân hàng. Đến nay, có thể nói BAOVIET Bank đã đạt được những thành công ban đầu hết sức quan trọng cả trong việc phát triển kinh doanh một cách bền vững và cả trong việc xây dựng nền tảng của một ngân hàng hiện đại. Với nỗ lực của HĐQT, BĐH cùng với những chính sách và phương hướng hành động cụ thể đã và sẽ mang lại những giá trị tốt đẹp cho khách hàng, cổ đông, cán bộ nhân viên và cộng đồng.

DỊCH VỤ NGÂN HÀNG BÁN LẺ

KẾT QUẢ KINH DOANH

Với mục tiêu từng bước chuyển dịch hoạt động của BAOVIET Bank theo hướng Ngân hàng Bán lẻ, năm 2016, các hoạt động truyền thông, phát triển sản phẩm, chương trình thúc đẩy bán hàng, đều được ưu tiên tập trung cho hoạt động bán lẻ và ngân hàng điện tử.

BAOVIET Bank đưa ra nhiều dịch vụ và chương trình ưu đãi nhằm tri ân khách hàng như: Chương trình "Đón hè rộn ràng, hàng ngàn quà tặng"; "Xuân gắn kết tết tri ân – MEGA SALES" phối hợp cùng Tập đoàn Bảo Việt, Chương trình Western Union "Trao gửi yêu thương 2016", "Vui cùng Tiki" với BAOVIET Bank visa (hoàn tiền cho khách hàng mua sắm trên Tiki), hoàn tiền cho khách hàng mua sắm trong ngày Black Friday; Các chương trình ưu đãi lãi suất vay mua nhà, mua xe, tiêu dùng dành cho Khách hàng cá nhân.

Bên cạnh đó, các chương trình thi đua nội bộ được triển khai xuyên suốt từ đầu năm tạo không khí thi đua sôi nổi trên toàn hệ thống và mang lại kết quả đáng khích lệ. Việc triển khai cơ chế khoán lương tới các đơn vị kinh doanh đã đạt được những kết quả nhất định nhằm tăng cường tính chủ động trong việc thực hiện hoạt động kinh doanh cũng như tính toán hiệu quả hoạt động của các đơn vị kinh doanh.

Mạng lưới kinh doanh không ngừng được mở rộng cùng với việc phát triển đội ngũ Thực tập sinh và Cộng tác viên tại các đơn vị kinh doanh trên toàn hệ thống. Đội ngũ này đã đóng góp đáng kể trong việc truyền thông quảng bá hình ảnh thương hiệu và sản phẩm bán lẻ của BAOVIET Bank, đồng thời mang lại doanh số về huy động và cho vay khá tốt đóng góp vào kết quả chung của BAOVIET Bank.

Thực hiện chủ trương của Tập đoàn Bảo Việt trong việc hợp lực và bán chéo sản phẩm dịch vụ nội bộ, BAOVIET Bank đã tập trung nguồn lực triển khai các sản phẩm hợp lực với các Đơn vị thành viên của Tập đoàn Bảo Việt như sản phẩm "BAOVIET Easy Car" – là sự kết hợp giữa sản phẩm cho vay mua ô tô của Ngân hàng Bảo Việt và sản phẩm bảo hiểm vật chất xe của Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt. Sản phẩm này đã được đông đảo khách hàng ủng hộ và hài lòng khi sử dụng hay sản phẩm tích hợp Bảo hiểm - Ngân hàng "BAOVIET Easy Life" – là sản phẩm cho vay thấu chi của Ngân hàng Bảo Việt đặc biệt chỉ dành cho khách hàng có hợp đồng bảo hiểm nhân thọ của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ. "BAOVIET Easy Life" sẽ là giải pháp tài chính hiệu quả, an toàn, linh hoạt, giúp khách hàng an tâm tận hưởng cuộc sống. Đây là một bước tiến quan trọng tiếp theo trong việc hiện thực hóa mục tiêu mang đến sự đa dạng, thuận tiện và lợi ích tối đa cũng như các giá trị gia tăng trên cơ sở phát huy lợi thế riêng có của Tập đoàn Bảo Việt cho khách hàng Bảo Việt:

Các sản phẩm dịch vụ cụ thể đã triển khai:

- Gói ưu tiên cho cán bộ nhân viên Tập đoàn **"BVH PREMIUM"**
- Gói ưu tiên cho cán bộ nhân viên Bảo hiểm Bảo Việt **"BVI PRIORITY"**
- Sản phẩm tích hợp cho vay ô tô mới **"BAOVIET EASY CAR"**
- Cho vay thấu chi hợp đồng nhân thọ **"BAOVIET EASY LIFE"**
- Sản phẩm tiêu dùng thế chấp dành cho cán bộ nhân viên Tập đoàn **"BAOVIET 360 PAY"**

Rà soát, điều chỉnh nâng cao khả năng cạnh tranh đối với các sản phẩm hiện hữu và ban hành nhiều sản phẩm theo từng nhóm đối tượng và phân khúc đặc thù nhằm mang đến cho khách hàng sự tiện lợi và đơn giản khi giao dịch với nhiều chương trình ưu đãi dành tặng cho khách hàng:

- Tiết kiệm Chắp cánh tương lai
- Cho vay tiêu dùng linh hoạt
- Cho vay mua ô tô cũ
- Cho vay mua ô tô mới

Các sản phẩm dịch vụ thẻ và ngân hàng điện tử cũng không ngừng được đổi mới, bổ sung thêm nhiều tiện ích giao dịch cũng như nhiều chương trình quà tặng, ưu đãi cho Khách hàng là chủ thẻ của BAOVIET Bank.

ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2017

Tập trung tăng trưởng tín dụng

Được xem là nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2017 của ngân hàng, đối với mảng Ngân hàng Bán lẻ, BAOVIET Bank tiếp tục đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng cao tập trung vào nhóm: Cho vay tiêu dùng, mua nhà, mua xe ô tô, mở rộng cho vay hộ kinh doanh/cá nhân kinh doanh.

Đẩy mạnh huy động vốn trên cơ sở đảm bảo chi phí huy động ở mức hợp lý, cạnh tranh; Triển khai giao kế hoạch huy động vốn cho giao dịch viên. Gắn kết quả với thu nhập và chế độ đãi ngộ, lộ trình công danh.

Đa dạng hóa các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng theo hướng thân thiện và hiện đại

Với định hướng trở thành ngân hàng hiện đại, BAOVIET Bank sẽ tiếp tục nghiên cứu cải thiện các sản phẩm hiện hữu và phát triển các sản phẩm mới nhằm phục vụ nhiều đối tượng khách hàng khác nhau. Thiết lập các kênh phân phối theo các dòng sản phẩm.

Đục lỗ các sản phẩm hiện có, sản phẩm gói nhắm tới các phân khúc khách hàng mục tiêu. Bên cạnh đó tập trung bán chéo và bán thêm sản phẩm với các Đơn vị thành viên của Tập đoàn Bảo Việt.

Phát triển nhóm Khách hàng ưu tiên

Tiếp nối thành công từ các tiểu dự án trong Dự án Hợp lực của Tập đoàn Bảo Việt, năm 2016 BAOVIET Bank sẽ tiếp tục triển khai thêm các gói dịch vụ tài chính ưu tiên cho các công ty thành viên của Tập đoàn Bảo Việt và một số đối tác chiến lược, các Tổng Công ty khác như: BVH Premium, BVI Priority, BVSC, BV Fund, BV Invest...cùng với nhiều chương trình ưu đãi khác nhằm cung cấp dịch vụ đa dạng, tiện lợi, trọn gói cho nhóm khách hàng này.

Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng

Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng là nhiệm vụ xuyên suốt trong quá trình hoạt động của ngân hàng. Trong những năm qua, BAOVIET Bank vẫn từng bước hoàn thiện các quy trình, cải tiến các dịch vụ, xây dựng các chuẩn mực về giao dịch khách hàng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và tạo hình ảnh chuyên nghiệp cho toàn hệ thống.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU

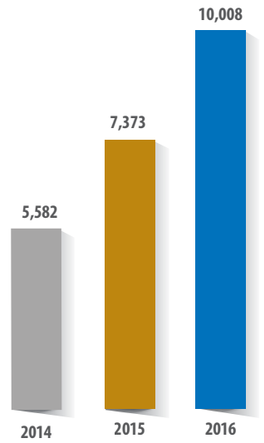

Huy động vốn (tỷ đồng)

Tăng ròng: **2.365** tỷ đồng

Tỷ lệ tăng trưởng: **26,3%**

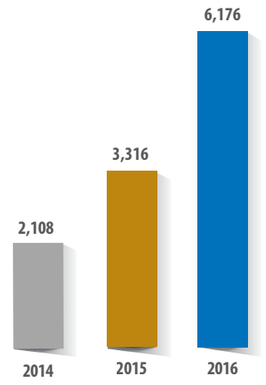

Tín dụng (tỷ đồng)

Tăng ròng: **2.860** tỷ đồng

Tỷ lệ tăng trưởng **46,3%**

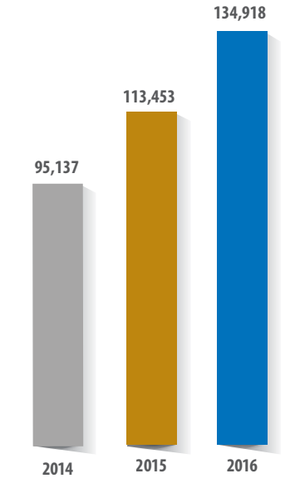

Số lượng khách hàng

Tăng ròng: **21.465** khách hàng

Tỷ lệ tăng trưởng: **15,9%**

DỊCH VỤ NGÂN HÀNG DOANH NGHIỆP

Năm 2016 ghi nhận những kết quả kinh doanh nổi bật của mảng dịch vụ Ngân hàng Doanh nghiệp trên các phương diện hoạt động khác nhau: Danh mục khách hàng tăng trưởng nhanh, chất lượng tín dụng tốt, chính sách giá phù hợp. Với định hướng phát triển đúng đắn cùng những nỗ lực của các cán bộ nhân viên đã đem đến sự gia tăng số lượng Khách hàng Doanh nghiệp đáng kể, năm 2016 tăng trên 16% so với 2015 và gần 35% so với năm 2014.

Song song với việc tăng trưởng tín dụng, BAOVIET Bank luôn chú trọng đến việc đảm bảo an toàn trong hoạt động và kiểm soát chất lượng, hướng nguồn tín dụng vào lĩnh vực sản xuất, sản phẩm và dịch vụ, đặc biệt là các lĩnh vực ưu tiên theo định hướng của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước.

Tiếp nối định hướng và kết quả đạt được của năm 2015 là phát triển nhóm Khách hàng mục tiêu bao gồm các doanh nghiệp vừa và nhỏ, năm 2016 BAOVIET Bank đã dành một lượng vốn nhằm thúc đẩy tăng trưởng vào phân khúc khách hàng này, đem đến những kết quả tương đối khả quan, góp phần hoàn thành kế hoạch kinh doanh chung của ngân hàng.

Bên cạnh việc tăng trưởng tín dụng, Ngân hàng Doanh nghiệp cũng quan tâm đầu tư và không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, các sản phẩm được đa dạng theo nhiều ngành nghề, loại hình doanh nghiệp. Cải tiến và đổi mới quy trình cấp tín dụng, giảm thiểu thủ tục, hồ sơ, tốc độ phê duyệt được đẩy nhanh cùng với chính sách quản trị rủi ro hợp lý đem đến doanh số cho vay mảng Ngân hàng Doanh nghiệp đạt kết quả tương đối cao.

Đối với các sản phẩm của Ngân hàng Doanh nghiệp, BAOVIET Bank đã không ngừng cải thiện các sản phẩm hiện hữu và phát triển các sản phẩm mới nhằm đem lại các giải pháp tài chính hoàn hảo cho Khách hàng. BAOVIET Bank đã có các chương trình hỗ trợ tăng trưởng dư nợ tín dụng dành cho đối tượng doanh nghiệp vừa và nhỏ (sản phẩm Cho vay vốn lưu động trả góp dành cho Khách hàng Doanh nghiệp vừa, nhỏ và Cho vay bổ sung

vốn lưu động linh hoạt đối với Khách hàng Doanh nghiệp siêu nhỏ). Bên cạnh đó, ngân hàng cũng cho ra mắt nhiều gói tín dụng dành cho các nhóm khách hàng đặc thù ở các lĩnh vực như: xuất nhập khẩu, cà phê, nông sản… Đồng thời triển khai nhiều gói dịch vụ cung cấp các giải pháp tài chính cho các Khách hàng là các Tổng Công ty, Công ty thành viên của Tập đoàn Bảo Việt và kết quả ban đầu đã mang lại nhiều giá trị gia tăng cho cả hai bên.

Trong năm qua, các chương trình thi đua nội bộ tiếp tục được ghi nhận đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh của Đơn vị kinh doanh và toàn hệ thống.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU

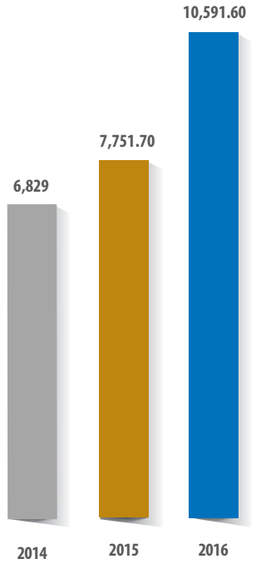

Huy động (tỷ đồng)

Cho vay (tỷ đồng)

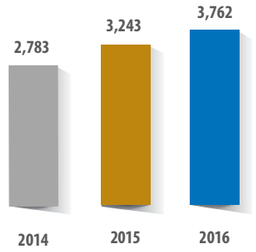

Số lượng khách hàng

ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2017

BAOVIET Bank tiếp tục chiến lược tập trung vào đối tượng Khách hàng mục tiêu là doanh nghiệp vừa và nhỏ (Doanh nghiệp SMEs) với mức cho vay ưu đãi, lãi suất hấp dẫn; đẩy mạnh cho vay bổ sung vốn lưu động, tập trung khai thác trên các địa bàn trọng điểm kinh tế, nơi có hoạt động kinh doanh sầm uất và thị trường nhiều tiềm năng phát triển.

Nghiên cứu và cải thiện các sản phẩm hiện có của Ngân hàng Doanh nghiệp. Bên cạnh đó, không ngừng đa dạng hóa danh mục sản phẩm, giải pháp tài chính và các dịch vụ để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của doanh nghiệp. Định hướng phát triển các sản phẩm, dịch vụ của BAOVIET Bank được xây dựng trên cơ sở nền tảng công nghệ hiện đại để đáp ứng được các nhu cầu của khách hàng.

Bên cạnh định hướng đối tượng Khách hàng là các Doanh nghiệp SMEs, các Khách hàng truyền thống, BAOVIET Bank sẽ tiếp tục tập trung hợp tác toàn diện và tăng cường bán chéo phối hợp với các Khách hàng là đối tác của Tập đoàn Bảo Việt và/hoặc các Công ty thành viên thuộc Tập đoàn Bảo Việt nhằm cung cấp các giải pháp tài chính trọn gói, các sản phẩm dịch vụ chuyên sâu với các chính sách ưu việt, qua đó tận dụng tối đa nguồn lực và lợi thế của các bên, nâng cao giá trị thương hiệu, hướng tới tăng trưởng hiệu quả, bền vững.

BAOVIET Bank đặt mục tiêu trọng tâm là tăng trưởng tín dụng đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng bảo đảm hoạt động an toàn, hiệu quả trong giai đoạn nền kinh tế đang có nhiều chuyển biến khởi sắc.

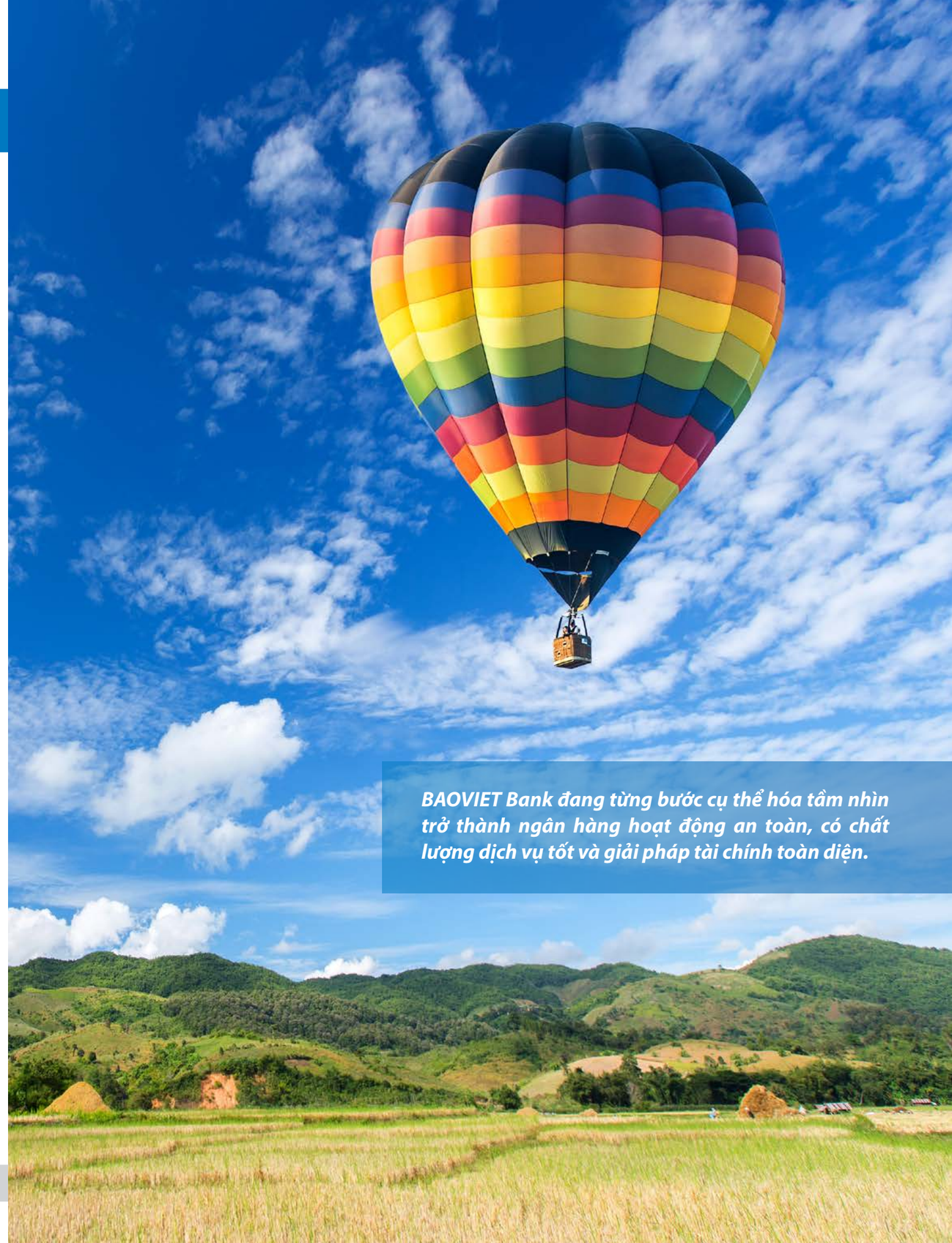

BAOVIET Bank đang từng bước cụ thể hóa tầm nhìn trở thành ngân hàng hoạt động an toàn, có chất lượng dịch vụ tốt và giải pháp tài chính toàn diện.

DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ VÀ THẺ

Xác định rõ nhu cầu của Khách hàng cũng như xu hướng "số hóa" các kênh giao tiếp giữa Ngân hàng và Khách hàng, BAOVIET Bank luôn chú trọng đầu tư vào nền tảng hạ tầng công nghệ song song với việc phát triển những sản phẩm ngân hàng hiện đại mới phù hợp với nhu cầu của Khách hàng. Hiện nay, BAOVIET Bank đã cung cấp tới Khách hàng rất nhiều dịch vụ ngân hàng điện tử đa dạng như: Internet Banking, Mobile Banking, chuyển tiền nhanh 24/7, thanh toán hóa đơn, mua hàng trực tuyến…. các dịch vụ đều có sự tăng trưởng mạnh trong năm qua.

So với năm 2015, mảng Dịch vụ thẻ và Ngân hàng điện tử đã có những tiến bộ vượt bậc. Đến 12/2016, doanh số chuyển/nhận tiền qua kênh Chuyển tiền nhanh 24/7 vượt hơn 340% so với cùng kỳ 12/2015. EZ Saving cũng là một sản phẩm đạt được kết quả ấn tượng trong năm 2016 với tỷ lệ tăng trưởng 178% so với năm 2015. Bên cạnh đó, việc ra mắt sản phẩm Thẻ tín dụng BAOVIET Bank Visa vào tháng 01/2016 là bước đột phá nhằm đa dạng hóa sản phẩm Ngân hàng Bán lẻ đồng thời cung cấp cho Khách hàng giải pháp tài chính hiệu quả với nhiều tiện ích ưu việt.

Theo kế hoạch đã đặt ra trong năm 2016, BAOVIET Bank đã nâng cấp và mở rộng sản phẩm và dịch vụ của mình qua kênh Internet banking. Tháng 6/2016, BAOVIET Bank đã triển khai thành công sản phẩm huy động Gom lộc phát tài qua BAOVIET i-Banking. Bên cạnh những dịch vụ giá trị gia tăng đã có như thanh toán/nạp tiền điện thoại, BAOVIET Bank cũng tiếp tục mở rộng thêm các dịch vụ giá trị gia tăng khác cho Khách hàng. Đến thời điểm hiện nay, khách hàng sử dụng dịch vụ i-Banking của BAOVIET Bank đã có thể thanh toán hóa đơn tiền Điện của hơn 300 công ty điện lực trên toàn quốc, thanh toán vé máy bay của 30 hãng máy bay cung cấp dịch vụ tại Việt Nam,…

Nắm bắt nhu cầu của Khách hàng, trên cơ sở các dự án hợp lực với Tập đoàn Bảo Việt, năm 2017 BAOVIET Bank sẽ tiếp tục triển khai những dự án lớn như: Thẻ tín dụng nội địa cho nhu cầu chi tiêu trong nước, nghiên cứu triển khai dịch vụ thanh toán phí bảo hiểm cho khách hàng của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ, dịch vụ chấp nhận thanh toán thẻ qua POS,… Bên cạnh đó, việc đầu tư đảm bảo an toàn cho hệ thống Ngân hàng điện tử và Thẻ sẽ tiếp tục được quan tâm nhằm nâng cao hơn nữa uy tín cho BAOVIET Bank cũng như tạo sự an tâm cho Khách hàng khi sử dụng các sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng.

QUẢN LÝ NGUỒN VỐN VÀ KINH DOANH TIỀN TỆ

Năm 2016 tiếp tục là năm có nhiều biến động, thách thức và khó khăn của thị trường tài chính Việt Nam cũng như thế giới. Trong bối cảnh đó, mảng Kinh doanh tiền tệ và Quản lý nguồn vốn vẫn có những đóng góp đáng kể vào kết quả hoạt động chung của Ngân hàng, tạo tiền đề cho sự phát triển trong những năm tới.

Tổng nguồn thu của mảng dịch vụ này tiếp tục có bước tăng trưởng ổn định. Thanh khoản của Ngân hàng được đảm bảo. Hoạt động trên Thị trường liên Ngân hàng được đẩy mạnh. Danh mục đầu tư của BAOVIET Bank được quản lý theo hướng đảm bảo khả năng sinh lời, đảm bảo thanh khoản và tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước. Mảng đầu tư Trái phiếu chính phủ tiếp tục được đẩy mạnh và mang lại lợi nhuận đáng kể đóng góp tỷ trọng lợi nhuận tốt đồng thời đảm bảo khả năng thanh khoản cho Ngân hàng. Bên cạnh đó, nhằm đa dạng hóa danh mục đầu tư và tăng khả năng sinh lời, BAOVIET Bank đã đầu tư vào Trái phiếu của một số Tổ chức Tín dụng lớn và các doanh nghiệp có uy tín, tình hình tài chính lành mạnh, lãi suất hấp dẫn và có tính thanh khoản trên thị trường.

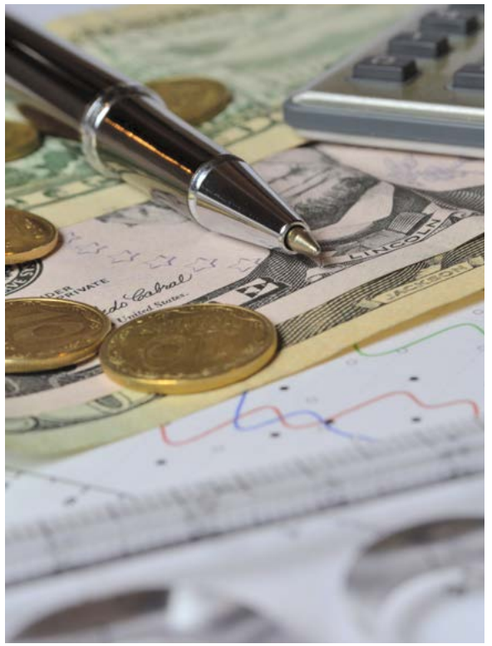

ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2017

- Đảm bảo thanh khoản
- Kinh doanh hiệu quả
- Hoàn thiện các quy trình, quy định đảm bảo an toàn và hiệu quả hoạt động.

XÂY DỰNG NỀN TẢNG

QUẢN TRỊ RỦI RO

Song song với việc mở rộng mạng lưới, đẩy mạnh phát triển quy mô hoạt động, đảm bảo tăng trưởng tín dụng đạt giới hạn tỷ lệ theo quy định của NHNN, công tác quản trị rủi ro cũng được chú trọng quan tâm và được xác định là nhiệm vụ hàng đầu để đảm bảo an toàn, hiệu quả trong hoạt động tại BAOVIET Bank.

BAOVIET Bank tiếp tục triển khai áp dụng mô hình Quản lý rủi ro tập trung với "ba tầng bảo vệ" nhằm thể hiện trách nhiệm và nhiệm vụ quản lý rủi ro đến từng đơn vị trong hệ thống: Tầng bảo vệ thứ nhất là các đơn vị chịu rủi ro; Tầng bảo vệ thứ hai là kiểm soát rủi ro; Và tầng bảo vệ thứ ba là kiểm toán nội bộ. Đó là mô hình quản lý rủi ro có sự tách biệt một cách độc lập giữa ba chức năng chính: Kinh doanh, Quản lý rủi ro và Tác nghiệp. Sự tách biệt giữa ba chức năng giảm thiểu rủi ro, đảm bảo rủi ro ở mức thấp nhất, đồng thời phát huy được tối đa kỹ năng chuyên môn của từng vị trí cán bộ Ngân hàng.

Trong năm qua, BAOVIET Bank đã tích cực triển khai đồng bộ nhiều biện pháp trong công tác Quản lý rủi ro tại tất cả các hoạt động nói chung và hoạt động tín dụng nói riêng, nhờ đó đã đạt được những kết quả khả quan, cụ thể:

• Ban hành các quy định nội bộ về quản lý rủi ro, đáp ứng được theo đúng quy định của NHNN và các kế hoạch phát triển trong tương lai;

• Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, cải thiện về thời gian xử lý hồ sơ và chất lượng đánh giá thẩm định khách hàng;

- Nâng cao chất lượng công tác thẩm định và định giá TSBĐ, đảm bảo nhanh chóng xác định giá trị tài sản, tăng tính khách quan, độc lập trong công tác định giá TSBĐ và công tác thẩm định, phê duyệt khoản vay;
- Công tác giám sát tín dụng và quản lý rủi ro trong năm qua được tăng cường và chủ động hơn thông qua việc tổ chức nhiều đoàn kiểm tra, giám sát tín dụng sau giải ngân tại nhiều đơn vị kinh doanh trong hệ thống, qua đó giám sát tín dụng thể hiện được vai trò trong việc kiểm soát tín dụng sau phê duyệt;
- Về công tác xử lý nợ xấu, BAOVIET Bank đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, nhiều đơn vị kinh doanh trong hệ thống BAOVIET Bank đạt được hơn 90% chỉ tiêu thu hồi nợ xấu so với kế hoạch đầu năm. Việc chú trọng triển khai đồng bộ nhiều biện pháp xử lý quyết liệt đã đưa tỷ lệ nợ xấu toàn hàng giảm mạnh xuống còn 1,3% (thấp hơn nhiều so với mốc 3% theo quy định của NHNN);
- Tuân thủ các quy định về giới hạn, tỷ lệ an toàn trong hoạt động Ngân hàng tại BAOVIET Bank theo đúng quy định của NHNN.
- Nâng cao vai trò của hoạt động kiểm toán nội bộ trong các nghiệp vụ hoạt động của BAOVIET Bank như: Công tác tín dụng, tài chính kế toán, dịch vụ khách hàng, phát triển sản phẩm ...

KẾ HOẠCH NĂM 2017

- **Về Quản lý rủi ro tín dụng:** Xây dựng, sửa đổi chính sách tín dụng năm 2017 và cơ chế về giao thẩm quyền phê duyệt tín dụng phù hợp với định hướng và kế hoạch kinh doanh của BAOVIET Bank trong giai đoạn tới; Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản, quy định và chính sách Quản lý rủi ro tín dụng; Kiểm soát chất lượng tín dụng đảm bảo tỷ lệ nợ xấu thấp, theo đúng quy định của NHNN; Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thẩm định và định giá TSBĐ; Tăng cường công tác giám sát chất lượng tín dụng;
- **Về Quản lý rủi ro hoạt động:** Rà soát, xây dựng hoàn thiện đầy đủ các quy định về quản lý rủi ro hoạt động trong từng hoạt động nghiệp vụ tại BAOVIET Bank; Nâng cao vai trò công tác kiểm tra, kiểm soát rủi ro hoạt động nhằm tránh các sự cố đáng tiếc xảy ra; Phối hợp với Công nghệ thông tin trong việc nâng cấp hệ thống, đảm bảo giảm thiểu rủi ro chủ quan trong hoạt động nghiệp vụ.
- **Về Quản lý rủi ro thanh khoản – rủi ro thị trường:** Tiếp tục giám sát đảm bảo các giới hạn, tỷ lệ an toàn trong hoạt động Ngân hàng của BAOVIET Bank tuân thủ theo đúng quy định của NHNN; Nhận diện, đo lường và giám sát được các rủi ro tiềm ẩn trong quá trình hoạt động kinh doanh.
- **Về Công tác xử lý nợ:** Tăng cường xử lý nợ và tích cực thu hồi nợ xấu nhằm bảo toàn vốn bằng các biện pháp: trích lập dự phòng, bán nợ, xử lý TSBĐ...; Giao chỉ tiêu thu hồi nợ xấu đến cuối năm cho các ĐVKD trên toàn hệ thống; Quyết liệt đôn đốc và giám sát khách hàng trả nợ, xử lý TSBĐ, khởi kiện ra tòa án...

QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

Công tác quản trị và phát triển nguồn nhân lực luôn được BAOVIET Bank đặt ra là một trong những nhiệm vụ trọng tâm song hành với các mục tiêu kinh doanh. Xác định nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng nhất đem lại giá trị khác biệt và ảnh hưởng trực tiếp đến sự thành công của BAOVIET Bank, do vậy ngân hàng luôn chú trọng công tác bồi dưỡng và phát triển nhân lực.

Với mục tiêu thu hút được nguồn nhân sự chất lượng cao, BAOVIET Bank luôn ưu tiên phát triển đội ngũ nhân sự có kinh nghiệm, có trình độ và kỹ năng phù hợp. Bên cạnh đó, BAOVIET Bank cũng chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhằm nâng cao quy trình, nghiệp vụ, kỹ năng và thực tiễn cho cán bộ nhân viên cùng với việc tạo lập văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường thúc đẩy nhân sự phát huy hết khả năng và nâng cao năng lực cho CBNV. BAOVIET Bank cũng quan tâm đến việc phát triển đội ngũ nhân sự trực tiếp kinh doanh nhằm đáp ứng yêu cầu kế hoạch kinh doanh được giao.

Trong năm nay, BAOVIET Bank đã triển khai thực hiện cơ chế chi trả thu nhập dựa trên hiệu quả kinh doanh của đơn vị và kết quả thực hiện công việc của cá nhân. Thu nhập gắn với mức độ đóng góp của người lao động đã tạo ra sân chơi công bằng và môi trường làm việc cạnh tranh, chế độ đãi ngộ thoải đáng.

Chất lượng đội ngũ nhân sự ngày một được nâng cao, thể hiện trên cơ sở năng suất lao động bình quân có sự tăng trưởng đáng kể so với các năm trước, qua đó góp phần quan trọng vào việc hoàn thành những mục tiêu kinh doanh.

Hệ thống đo lường hiệu quả thực hiện công việc đối với cán bộ nhân viên đã được chú trọng triển khai và năm 2016 được xem là năm tiền đề cho công tác xây dựng và kiện toàn công cụ đánh giá công sức lao động của các đơn vị và cá nhân tại các đơn vị kinh doanh.

Song hành cùng với những công tác trên là chính sách xây dựng nguồn nhân sự trẻ thông qua chương trình thực tập sinh tiềm năng. Các chương trình giao lưu gặp gỡ và chia sẻ được thường xuyên tổ chức là cầu nối và xây dựng hình ảnh thương hiệu của BAOVIET Bank đến các bạn sinh viên – những ứng cử viên tiềm năng.

Bên cạnh đó, BAOVIET Bank đã tiếp tục hoàn thiện các chính sách cải tiến quy trình, hệ thống quản trị nguồn nhân lực.

KẾ HOẠCH NĂM 2017

- Phân quyền và tăng tính chủ động đối với đơn vị kinh doanh trong công tác tuyển dụng nhân sự kinh doanh tại đơn vị.
- Tăng cường công tác tạo lập đội ngũ nhân sự nguồn, nhân sự kế cận.
- Kiện toàn bộ chỉ tiêu KPI đối với các đơn vị và cá nhân làm công cụ đánh giá hiệu quả hoạt động và tăng năng suất lao động.
- Tạo lập định mức năng suất lao động dựa trên cơ sở đánh giá và kiểm tra định kỳ, chế độ báo cáo và hệ thống đánh giá nội bộ.
- Thu hút nhân tài.
- Phát triển quy mô nhân sự đặc biệt là gia tăng nhân sự trực tiếp kinh doanh.

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Bắt nhịp với xu hướng của thời đại mới - thời đại Ngân hàng số, BAOVIET Bank đã chú trọng đầu tư, từng bước hiện đại hóa hệ thống CNTT nhằm đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao từ hoạt động nghiệp vụ Ngân hàng. BAOVIET Bank đã tập trung phát triển đa dạng các sản phẩm dịch vụ cũng như tăng cường việc bán chéo sản phẩm với các Đơn vị thành viên trong Tập đoàn; Bước đầu thực hiện đổi mới cơ cấu dịch vụ Ngân hàng theo hướng tăng tỷ trọng dịch vụ Ngân hàng điện tử để mở rộng phạm vi, đối tượng phục vụ, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ và góp phần tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh của Ngân hàng. Cụ thể:

- Tận dụng lợi thế và tiếp nối kết quả ban đầu từ những dự án hợp tác nội bộ với các Đơn vị thành viên của Tập đoàn Bảo Việt, BAOVIET Bank đã tiếp tục triển khai các Dự án hợp tác với Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ để thực hiện thu phí bảo hiểm tại quầy và sản phẩm Thấu chi Hợp đồng BHNT;
- Bổ sung đa dạng các sản phẩm trên Internet Banking, đặc biệt là hoàn thiện cổng thanh toán BVB.ECOM để cho phép khách hàng mua hàng Online thanh toán bằng thẻ BAOVIET Bank. Ngoài ra BAOVIET Bank cũng triển khai thành công hệ thống thu ngân sách nhà nước nhằm gia tăng tiện ích thanh toán cho khách hàng;
- Đối với công tác báo cáo, quản trị: BAOVIET Bank đã phát triển và triển khai hệ thống báo cáo theo Thông tư 35 cho NHNN, thực hiện nâng cấp hệ thống báo cáo nội bộ MIS;
- Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn bảo mật hệ thống CNTT: Giải pháp kiểm soát truy cập, hệ thống ngăn chặn tấn công mạng;
- Áp dụng và kiểm soát chặt chẽ các quy trình quản lý chất lượng phần mềm, quy trình giải quyết yêu cầu hỗ trợ dịch vụ CNTT trong quá trình xây dựng, phát triển, triển khai và vận hành các Hệ thống CNTT, đảm bảo tiếp nhận, xử lý nhanh nhất và hiệu quả nhất các yêu cầu về phần mềm và dịch vụ CNTT.

KẾ HOẠCH NĂM 2017

Với mục tiêu trở thành Ngân hàng số nhằm đem đến các dịch vụ và tiện ích tối ưu cho khách hàng, năm 2017 BAOVIET Bank sẽ tiếp tục tập trung đầu tư về hạ tầng CNTT nhằm nâng cao năng lực xử lý của hệ thống cũng như phát triển các Dự án phần mềm để mở rộng quy mô hoạt động:

- Nâng cấp, trang bị hạ tầng CNTT: Nâng cấp hệ thống máy chủ phục vụ nghiệp vụ và hỗ trợ hạ tầng, nâng cấp hệ thống CallCenter.
- Tiếp tục triển khai các giải pháp an toàn và bảo mật hệ thống CNTT: Giải pháp bảo vệ ứng dụng chạy trên nền ứng dụng Web, Tăng cường hệ thống tường lửa, Giải pháp kiểm soát truy cập mạng nội bộ đối với người dùng bên ngoài, Triển khai giải pháp quản lý truy cập đối với các tài khoản đặc quyền...
- Triển khai các giải pháp CNTT quan trọng như:

  + Quản trị dữ liệu Khách hàng dùng chung của Tập đoàn Bảo Việt nhằm khai thác tối đa thông tin phục vụ bán chéo sản phẩm

  + Tối ưu hóa hệ thống T24 để nâng cao tốc độ xử lý, đồng thời chuẩn bị cho việc nâng cấp hệ thống T24 lên phiên bản mới

  + Nâng cấp hệ thống Thẻ Way4

  + Phát hành Thẻ tín dụng nội địa

  + Chuyển đổi chuẩn dữ liệu CITAD
- Tập trung kiểm soát chặt chẽ quá trình thực hiện các dự án phần mềm nhằm đảm bảo tiến độ dự án và chất lượng sản phẩm. Áp dụng và kiểm soát chặt chẽ các quy trình quản lý chất lượng phần mềm, quy trình giải quyết yêu cầu hỗ trợ dịch vụ CNTT trong quá trình xây dựng, phát triển, triển khai và vận hành các hệ thống CNTT, đảm bảo tiếp nhận, xử lý nhanh nhất và hiệu quả nhất các yêu cầu về phần mềm và dịch vụ CNTT.

THƯƠNG HIỆU TRUYỀN THÔNG

Công tác Thương hiệu Truyền thông tập trung chủ yếu vào việc triển khai các chương trình theo Dự án Hợp lực và một số hoạt động nhằm góp phần quảng bá thương hiệu BAOVIET Bank.

- Thực hiện Dự án Hợp lực Bảo Việt trong công tác marketing - truyền thông - thương hiệu, BAOVIET Bank đã tích cực phối hợp với Tập đoàn Bảo Việt và các Đơn vị thành viên trực thuộc Tập đoàn Bảo Việt triển khai truyền thông về những sản phẩm với nhiều tính năng vượt trội và chính sách ưu đãi về phí, lãi suất dành cho khách hàng là cá nhân và doanh nghiệp.
- Tiếp tục áp dụng hình ảnh nhận diện thương hiệu mới, đảm bảo hình ảnh thống nhất của thương hiệu Bảo Việt, tạo dấu ấn và sự tin tưởng cho khách hàng.
- Mặt khác, hoạt động truyền thông đã hỗ trợ hiệu quả cho công tác kinh doanh thông qua các chương trình quảng bá sản phẩm, dịch vụ và chương trình khuyến mại, chính sách ưu đãi của Ngân hàng. Các chương trình tiêu biểu như "BAOVIET Easy Car, BAOVIET Easy Life, BAOVIET 360Pay, Mage Sale, Gom lộc phát tài Online, Tiết kiệm chắp cánh tương lai, Khuyến mại đón hè rộn ràng - hàng ngàn quà tặng". Các kết quả của công tác truyền thông được đánh giá tích cực.
- Các hoạt động truyền thông nội bộ cũng được duy trì thường xuyên thông qua các Bản tin nội bộ, các chương trình thi đua, sự kiện nội bộ nhằm kết nối các đơn vị, cá nhân và các hoạt động trên toàn hệ thống.
- Các kênh truyền thông điện tử được khai thác triệt để nhằm quảng bá thương hiệu, sản phẩm, dịch vụ của BAOVIET Bank. Website, Fanpage được cập nhật một cách chủ động và tích cực mỗi khi có sự kiện liên quan đến hoạt động của Ngân hàng.
- Công tác đối ngoại báo giới được thực hiện định kỳ với mục đích chia sẻ một số thông tin tích cực về sản phẩm dịch vụ, các hoạt động từ thiện xã hội của BAOVIET Bank để báo giới khai thác đăng tải.
- Hoạt động tài trợ từ thiện được Ban lãnh đạo Ngân hàng và cán bộ nhân viên quan tâm, tích cực tham gia. Các chương trình tiêu biểu như: Trao tặng bê, heo giống tại Hải Phòng, Trao nhà tình nghĩa tại ĐăkLăk; Cùng Bảo Việt "Mang hơi ấm tới vùng cao" Quảng Bình; Tài trợ Quỹ hỗ trợ bệnh nhân ung thư Ngày mai tươi sáng…

KẾ HOẠCH NĂM 2017

- Phối hợp đẩy mạnh truyền thông trong hệ thống Tập đoàn về các sản phẩm dịch vụ theo Dự án Hợp lực.
- Hỗ trợ hoạt động kinh doanh của khối, đơn vị kinh doanh.
- Thay thế, nâng cấp hệ thống biển bảng tại các điểm giao dịch và các ấn phẩm vật phẩm quảng cáo theo nhận diện mới nhằm chuẩn hóa hình ảnh tại các điểm tiếp xúc thương hiệu trên toàn hệ thống.
- Tăng cường hoạt động truyền thông nội bộ gắn với văn hóa doanh nghiệp và trách nhiệm với cộng đồng, xã hội. Chú trọng khai thác các kênh quảng cáo truyền thông Online.

Danh hiệu, giải thưởng nhận được:

- Giải thưởng "**Hàng Việt tốt – Dịch vụ hoàn hảo**" cho dịch vụ chuyển tiền nhanh liên ngân hàng 24/7, do Hội tiêu chuẩn bảo vệ người tiêu dùng trao tặng.
- Danh hiệu "**Ngân hàng vì cộng đồng**" do Hiệp hội Ngân hàng và IDG tổ chức (tháng 12).

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Ban lãnh đạo Ngân hàng rất quan tâm phát triển các hoạt động nhằm xây dựng Văn hóa doanh nghiệp thông qua việc tổ chức nhiều hoạt động kết nối đông đảo cán bộ nhân viên toàn hệ thống tham gia, nâng cao tinh thần đoàn kết, hỗ trợ giữa các đơn vị: Chương trình đào tạo văn hóa doanh nghiệp 2016; Các giải thi đấu thể thao (bóng đá, bóng bàn, tennis...), văn nghệ do Tập đoàn phát động, các hoạt động do đoàn thanh niên phát động... Việc xây dựng một môi trường làm việc cộng tác và văn hóa chủ động sẽ tạo động lực khuyến khích cán bộ nhân viên các cấp hiểu rõ và thực hành các giá trị cốt lõi hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả làm việc.

TÁC NGHIỆP TÍN DỤNG

Hiện nay, Trung tâm Tác nghiệp Tín dụng là bộ phận thực hiện các công việc giải ngân/thu nợ, kiểm soát và xử lý tín dụng trên hệ thống Core Banking T24 của BAOVIET Bank. Với mục tiêu hoàn thiện mô hình quản trị tập trung một cách minh bạch, ứng dụng các công nghệ hiện đại, hướng theo chuẩn mực quốc tế, tách bạch chức năng kinh doanh tạo doanh thu và kiểm soát rủi ro tác nghiệp, năm qua Ngân hàng đã hoàn thiện tổ chức hoạt động của Tác nghiệp tín dụng trên toàn hệ thống ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại để quản lý công việc; tổ chức các khóa đào tạo, cập nhật kiến thức nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm mục tiêu rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ một cách hiệu quả hơn và kiểm soát các rủi ro có thể xảy ra với các khoản giải ngân tín dụng. Ngoài ra, BAOVIET Bank đã từng bước hoàn thiện hệ thống lưu trữ bản mềm hồ sơ tín dụng của toàn hàng đáp ứng nhiệm vụ quan trọng về quản lý, kiểm tra kiểm soát, tra cứu thông tin.

KẾ HOẠCH NĂM 2017

Tiếp tục thiết lập mô hình quản lý tín dụng tập trung, thống nhất hoạt động Tác nghiệp Tín dụng trên toàn hệ thống, phát triển các ứng dụng công nghệ hiện đại để rút ngắn khâu lưu chuyển hồ sơ và lưu trữ an toàn trên hệ thống.

Liên tục tổ chức các khóa đạo tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ Tác nghiệp Tín dụng tại Hội Sở chính và các Chi nhánh trên hệ thống.

Xây dựng kế hoạch mở rộng hơn nữa quy mô của Trung tâm sẵn sàng đáp ứng yêu cầu phát triển của BAOVIET Bank.

CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

Năm 2016, số lượng cuộc gọi vào tổng đài Call center 24/7 của BAOVIET Bank tăng hơn 1.5 lần so với năm 2015, góp phần xử lý các yêu cầu trợ giúp, tư vấn từ xa và tiếp nhận ý kiến đóng góp, khiếu nại của Khách hàng nhằm hỗ trợ các Đơn vị Kinh doanh trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ của Ngân hàng.

Bên cạnh đó yêu cầu trợ giúp của Khách hàng đã chính thức được tiếp nhận và xử lý qua địa chỉ Fanpage và Email hỗ trợ Khách hàng của BAOVIET Bank bên cạnh các kênh tiếp nhận truyền thống. Đây là kênh tương tác giữa Khách hàng và Ngân hàng nhanh chóng, gần gũi, góp phần nâng cao tỷ lệ đáp ứng yêu cầu của Khách hàng.

KẾ HOẠCH NĂM 2017

Tiếp tục nâng cấp hệ thống Tổng đài Call Center, mở rộng quy mô, đa dạng hóa kênh giao tiếp với khách hàng theo hướng phát triển Ngân hàng điện tử nhằm không ngừng nâng cao khả năng tương tác giúp khách hàng liên hệ đến Ngân hàng một cách nhanh chóng và tiện lợi nhất; Nâng tỷ lệ đáp ứng yêu cầu của khách hàng lên mức cao nhất có thể, phát huy tối đa hiệu quả chăm sóc, tiếp cận và hỗ trợ Khách hàng. Đồng thời thường xuyên nghiên cứu, rà soát các văn bản nhằm hoàn thiện các quy trình, quy định; phối hợp kiểm tra nhằm phát hiện, khắc phục kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình cung ứng sản phẩm dịch vụ, góp phần hỗ trợ đơn vị không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng được sự hài lòng của khách hàng.

PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI

Với định hướng phát triển mạng lưới nhằm mở rộng quy mô hoạt động trên cơ sở đảm bảo an toàn và hiệu quả, BAOVIET Bank chú trọng mở mới các Chi nhánh theo từng vùng miền trên những địa bàn trọng điểm kinh tế. Trong bối cảnh nền kinh tế phục hồi, năng lực tài chính, năng lực quản trị, kiểm soát rủi ro của BAOVIET Bank ngày càng được nâng cao, hiệu quả hoạt động kinh doanh tăng trưởng bền vững, năm 2016 là năm BAOVIET Bank đặt mục tiêu ưu tiên đẩy mạnh cộng tác mở mới Chi nhánh, Phòng Giao dịch theo Giấy phép đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt.

Ngân hàng tiếp tục tập trung vào công tác xây dựng và hoàn thiện các đơn vị mạng lưới. Bên cạnh đó, thường xuyên thực hiện rà soát, đánh giá hiệu quả và chất lượng hoạt động của các đơn vị mạng lưới nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh. Đặc biệt, với việc tận dụng cơ sở hạ tầng của Tập đoàn Bảo Việt và các Đơn vị thành viên tạo nên khu phức hợp tài chính trên cùng địa bàn đã đem đến cho BAOVIET Bank nhiều cơ hội phát triển kinh doanh.

Tại các Phòng Giao dịch, BAOVIET Bank xây dựng và tổ chức theo hướng hoàn thiện thêm các tiêu chuẩn đánh giá hiện có. Tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các Phòng Giao dịch. Điều chỉnh các điểm giao dịch hoạt động kém hiệu quả.

BAOVIET Bank đã mở mới 3 Chi nhánh và 3 Phòng giao dịch, nâng tổng số điểm giao dịch của BAOVIET Bank lên 41 điểm giao dịch trên toàn hệ thống. Các điểm giao dịch cũ được sửa sang, nâng cấp và hoàn thiện về nhận diện thương hiệu cũng như trang bị cơ sở vật chất đầy đủ, hiện đại, thân thiện với khách hàng.

KẾ HOẠCH NĂM 2017

Dự kiến sẽ mở mới 03 Chi nhánh (Thái Nguyên, Bình Định, Bắc Ninh), 06 Phòng Giao dịch. Đây là những trung tâm kinh tế trọng điểm được đánh giá có nhiều tiềm năng phát triển và mang đến các cơ hội kinh doanh cho BAOVIET Bank.

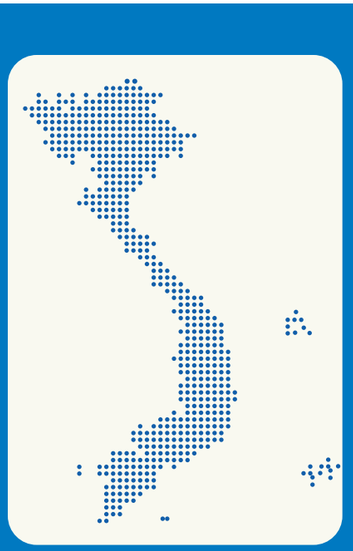

41 ĐIỂM GIAO DỊCH

11 TỈNH THÀNH

880 CÁN BỘ NHÂN VIÊN

DANH SÁCH MẠNG LƯỚI CỦA BAOVIET Bank

TRỤ SỞ CHÍNH

Trụ sở chính	Địa chỉ: Số 16 Phan Chu Trinh, P. Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, TP. HN Điện thoại: 84 - 24 - 3928 8989 | Fax: 84 - 24 - 3928 8899 Email: h.ho@baovietbank.vn

VP ĐẠI DIỆN TP. HỒ CHÍ MINH

VP đại diện TP. Hồ Chí Minh	Địa chỉ: Số 49 Phạm Viết Chánh, P.Nguyễn Cư Trinh, Q.1, TP. HCM Điện thoại: 84 - 28 - 3925 1398 | Fax: 84 - 28 - 3925 1396 Email: g.vpddhcm@baovietbank.vn

HÀ NỘI

CN Sở Giao dịch	Địa chỉ: Số 72 Trần Hưng Đạo, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, TP. HN Điện thoại: 84 - 24 - 3266 8948 | Fax: 84 - 24 - 3938 0519 Email: h.sgd@baovietbank.vn
PGD Ba Đình	Địa chỉ: Số 27 Văn Cao, P. Liễu Giai, Q. Ba Đình, TP. HN Điện thoại: 84 -24 - 3247 4732 | Fax: 84 - 24 - 3247 4733 Email: h.bdi.sgd@baovietbank.vn
PGD Tôn Đức Thắng	Địa chỉ: Số 245 Tôn Đức Thắng, P. Hàng Bột, Q. Đống Đa, TP. HN Điện thoại: 84 - 24 - 3513 4264 | Fax: 84 - 24 - 3513 4263 Email: h.tdt.sgd@baovietbank.vn
PGD Đào Tấn	Địa chỉ: Số 14 Đào Tấn, P. Cống Vị, Q. Ba Đình, TP. HN Điện thoại: 84 - 24 - 3211 5401 | Fax: 84 - 24 - 3211 5402 Email: h.dtn.sgd@baovietbank.vn
PGD Mỹ Đình	Địa chỉ: Số 8 Nguyễn Cơ Thạch, P. Cầu Diễn, Q. Nam Từ Liêm, TP. HN Điện thoại: 84 - 24 - 3763 3176 | Fax: 84 -24 - 3763 3178 Email: h.mdh.sgd@baovietbank.vn
PGD Hà Đông	Địa chỉ: Số 229 Quang Trung, P. Quang Trung, Q. Hà Đông, TP. HN Điện thoại: 84 - 24 - 3256 8280 | Fax: 84 - 24 - 3256 8290 Email: h.hdg.sgd@baovietbank.vn
CN Cầu Giấy	Địa chỉ: Tòa CMC, phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. HN Điện thoại: 84 - 24 - 3795 8606 | Fax: 84 - 24 - 3795 8615 Email: h.cgy@baovietbank.vn
CN Hà Nội	Địa chỉ: Số 121 Thái Hà, P. Trung Liệt, Q.Đống Đa, TP. HN Điện thoại: 84 - 24 - 3574 7666 | Fax: 84 - 24 - 3574 7136 Email: h.hni@baovietbank.vn
PGD Trần Xuân Soạn	Địa chỉ: Số 38 Trần Xuân Soạn, P. Ngô Thì Nhậm, Q. Hai Bà Trưng, TP. HN Điện thoại: 84 - 24 - 3933 5707 | Fax: 84 - 24 - 3933 5687 Email: h.txs.hni@baovietbank.vn
PGD Văn Miếu	Địa chỉ: Số 71 Ngô Sỹ Liên, P. Văn Miếu, Q. Đống Đa, TP. HN Điện thoại: 84 - 24 - 3732 6506 | Fax: 84 - 24 - 3732 6508 Email: h.vme.hni@baovietbank.vn
PGD Chợ Mơ	Địa chỉ: Số 514 Bạch Mai, P. Trương Định, Q. Hai Bà Trưng, TP. HN Điện thoại: 84 - 24 - 3627 7053 | Fax: 84 - 24 - 3627 7052 Email: h.cmo.hni@baovietbank.vn

HẢI PHÒNG

CN Hải Phòng	Địa chỉ: Tòa nhà Bảo Việt Nhân Thọ HP, Khu đô thị mới ngã Năm sân bay Cát Bi, Đường Lê Hồng Phong, P. Đông Khê, Q. Ngô Quyền, TP. HP Điện thoại: 84 - 2253- 529 966 | Fax: 84 - 2253- 529 788 Email: h.hpg@baovietbank.vn
PGD Hồng Bàng	Địa chỉ: Số 99 Bạch Đằng, P. Hạ Lý, Q. Hồng Bàng, TP. HP Điện thoại: 84 - 2253- 786 882 | Fax: 84 - 2253- 786 884 Email: h.hbg.hpg@baovietbank.vn
PGD Văn Cao	Địa chỉ: Số 252 - 254 Văn Cao, P. Đằng Giang, Q. Ngô Quyền, TP. HP Điện thoại: 84 - 2253- 559 326 | Fax: 84 - 2253- 559 326 Email: h.vco.hpg@baovietbank.vn

QUẢNG NINH

CN Quảng Ninh	Địa chỉ: Số 486A đường Hạ Long, P. Bãi Cháy, TP. Hạ Long, Quảng Ninh Điện thoại: 84 - 2033- 648 989 | Fax: 84 - 2033- 859 868 Email: h.qnh.@baovietbank.vn

NGHỆ AN

CN Nghệ An	Địa chỉ: Tòa nhà Bảo Việt, số 105 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Lê Mao, TP. Vinh, Nghệ An Điện thoại: 84 - 238- 3550 669 | Fax: 84 - 238- 3550 699 Email: h.nan@baovietbank.vn
PGD Trường Thi	Địa chỉ: Số 87 Nguyễn Văn Cừ, P. Trường Thi, TP. Vinh, Nghệ An Điện thoại: 84 -238 - 3550 656 | Fax: 84 - 238 - 3550 665 Email: h.tti.nan@baovietbank.vn
PGD Bến Thủy	Địa chỉ: Số 180 Nguyễn Du, P. Bến Thủy, TP. Vinh, Nghệ An Điện thoại: 84 - 238 - 3550 828 | Fax: 84 - 238 - 3550 727 Email: h.bty.nan@baovietbank.vn

ĐÀ NẴNG

CN Đà Nẵng	Địa chỉ: Số 86-88 Nguyễn Văn Linh, P. Nam Dương, Q. Hải Châu, TP. ĐN Điện thoại: 84 - 236 - 3538 688 | Fax: 84 - 236 - 3539 988 Email: h.dng@baovietbank.vn
PGD Ngũ Hành Sơn	Địa chỉ: Số 159 Ngũ Hành Sơn, P. Mỹ An, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. ĐN Điện thoại: 84 - 236 - 3939 688 | Fax: 84 - 236 - 3939 588 Email: h.nhs.dng@baovietbank.vn
PGD Hùng Vương	Địa chỉ: Số 318 Đường Hùng Vương, P. Vĩnh Trung, Q. Thanh Khê, TP. ĐN Điện thoại: 84 - 236 - 374 7988 | Fax: 84 -236 - 356 8588 Email: h.hvg.dng@baovietbank.vn

ĐẮK LẮK

CN Đắk Lắk	Địa chỉ: Số 26 Lê Thánh Tông, P. Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk Điện thoại: 84 - 262 - 3989 989 | Fax: 84 - 262 - 3939 989 Email: h.dlk@baovietbank.vn
PGD Ngô Quyền	Địa chỉ: Số A1 Ngô Quyền, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk Điện thoại: 84 - 262 - 3666 677 | Fax: 84 - 262 - 3666 688 Email: h.nqn.dlk@baovietbank.vn

KHÁNH HÒA

CN Khánh Hòa	Địa chỉ: Số 15 Trần Hưng Đạo, P.Lộc Thọ, TP. Nha Trang, Khánh Hòa Điện thoại: 84 - 258 - 3529 698 | Fax: 84 - 258 - 3529 699 Email: h.kha@baovietbank.vn

TP. HỒ CHÍ MINH

CN TP. Hồ Chí Minh	Địa chỉ: Tòa nhà Bảo Việt, Số 233 Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q. 1,TP. HCM Điện thoại: 84 - 2838 - 245 303 | Fax: 84 -2838 - 245 304 Email: h.hcm@baovietbank.vn
PGD Âu Cơ	Địa chỉ: Số 830 Âu Cơ, P. 14, Q. Tân Bình, TP. HCM Điện thoại: 84 - 2839 - 482 253 | Fax: 84 - 2839 - 482 254 Email: h.aco.hcm@baovietbank.vn
PGD Hàng Xanh	Địa chỉ: Số 49D Phan Đăng Lưu, P3, Quận Bình Thạnh, TP. HCM Điện thoại: 84 - 2835 - 125 620 | Fax: 84 - 2835 - 515 224 Email: h.hxh.hcm@baovietbank.vn
PGD Nguyễn Thái Sơn	Địa chỉ: Số 17A2 - 87 Nguyễn Thái Sơn, P.4, Q. Gò Vấp, TP. HCM Điện thoại: 84 - 2839 - 212 325 | Fax: 84 - 2839 - 212 322 Email: h.qtg.hcm@baovietbank.vn
PGD Phú Mỹ Hưng	Địa chỉ: Số 966 Nguyễn Văn Linh, P. Tân Phong, Q. 7, TP. HCM Điện thoại: 84 - 2854 - 104 773 | Fax: 84 - 2854 - 104 770 Email: h.pmh.hcm@baovietbank.vn
PGD Phú Nhuận	Địa chỉ: Số 74 Hoàng Văn Thụ, P. 9, Q. Phú Nhuận, TP. HCM Điện thoại: 84 - 2839 - 974 571 | Fax: 84 - 2839 - 970 472 Email: h.pnn.hcm@baovietbank.vn
CN Sài Gòn	Địa chỉ: Số 49 Phạm Viết Chánh, P. Nguyễn Cư Trinh, Q. 1, TP. HCM Điện thoại: 84 - 2839 - 260 590 | Fax: 84 - 2839 - 260 574 Email: h.vpddhcm@baovietbank.vn
PGD Phú Lâm	Địa chỉ: Số 629 Hậu Giang, P.11, Q. 6, TP. HCM Điện thoại: 84 - 2838 - 170 730 | Fax: 84 - 2838 - 170 729 Email: h.pla.sgn@baovietbank.vn
PGD An Đông	Địa chỉ: Số 97J Nguyễn Duy Dương, P. 9, quận 5, TP. HCM Điện thoại: 84 - 2838 - 301 002 | Fax: 84 - 2838 - 300 988 Email: h.and.sgn@baovietbank.vn
PGD Nguyễn Văn Cừ	Địa chỉ: Số 146 Nguyễn Văn Cừ, P. Nguyễn Cư Trinh, Q. 1, TP. HCM Điện thoại: 84 -2838 - 370 513 | Fax: 84 - 2838 - 360 663 Email: h.nvc.sgn@baovietbank.vn
PGD Lạc Long Quân	Địa chỉ: Số 1234 Lạc Long Quân, P.8, Q. Tân Bình, TP. HCM Điện thoại: 84 - 2839 - 755 874 | Fax: 84 - 2839 - 755 872 Email: h.lln.sgn@baovietbank.vn

CẦN THƠ

CN Cần Thơ	Địa chỉ: Số 90-92 Trần Văn Khéo, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ Điện thoại: 84 - 2923 - 760 770 | Fax: 84 - 2923 - 760 775 Email: h.cto@baovietbank.vn
PGD Cái Răng	Địa chỉ: Số 442 KV Yên Hạ, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ Điện thoại: 84 - 2923 - 846 859 | Fax: 84 - 2923 - 846 855 Email: h.crg.cto@baovietbank.vn
PGD Thốt Nốt	Địa chỉ: Số 118B, Quốc lộ 91, P.Thốt Nốt, Q.Thốt Nốt, TP Cần Thơ Điện thoại: 84 - 2923 - 851 424 | Fax: 84 - 2923 - 851 427 Email: h.tnt.cto@baovietbank.vn

BÌNH DƯƠNG

CN Bình Dương	Địa chỉ: Số 326 Đại lộ Bình Dương, P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương Điện thoại: 84 - 2743 - 696 387 | Fax: 84 - 2743 - 696 391 Email: h.bdg@baovietbank.vn

KIÊN GIANG

CN Kiên Giang	Địa chỉ: Số 511 đường Nguyễn Trung Trực, P. Vĩnh Lạc,TP.Rạch Giá, Kiên Giang Điện thoại: 84 - 2973 - 666 618 | Fax: 84 - 2973 - 666 617 Email: h.kgg@baovietbank.vn

TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG

An sinh xã hội được xác định một trong những nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động của Ngân hàng. Do vậy, từ khi thành lập đến nay, cán bộ nhân viên của BAOVIET Bank đã tích cực tham gia nhiều hoạt động từ thiện, thể hiện tốt vai trò trách nhiệm với xã hội, cộng đồng. Không chỉ tài trợ kinh phí, cán bộ nhân viên BAOVIET Bank còn chủ động, tích cực tham gia công tác tình nguyện khi có những tổ chức,cơ quan, đoàn thể phát động phong trào.

Những chương trình hỗ trợ cộng đồng của BAOVIET Bank không chỉ thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp mà còn là tấm lòng thiện nguyện của tất cả các bộ, nhân viên BAOVIET Bank. Các hoạt động này giúp cho cán bộ nhân viên trong Ngân hàng thêm gắn kết, đồng thời góp phần tạo dựng uy tín thương hiệu BAOVIET Bank.

Một số chương trình, hoạt động tiêu biểu Ngân hàng đã đồng hành và tài trợ trong năm 2016:

- Trao tặng bê, heo giống cho hộ nghèo thuộc huyện Kiến Thụy và Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng
- Trao Nhà tình nghĩa tại huyện Buôn Đôn tỉnh ĐăkLăk
- Cùng Bảo Việt "Mang hơi ấm tới vùng cao" Quảng Bình
- Tài trợ Quỹ hỗ trợ bệnh nhân ung thư Ngày mai tươi sáng.

03
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THÔNG TIN CHUNG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THÔNG TIN CHUNG

NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt ("Ngân hàng") là công ty liên kết của Tập đoàn Bảo Việt và do Tập đoàn Bảo Việt sở hữu 49,52% vốn. Tập đoàn Bảo Việt là một doanh nghiệp Nhà nước đã được cổ phần hóa (tên trước khi cổ phần hóa là Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam) và chuyển đổi thành công ty cổ phần vào ngày 15 tháng 10 năm 2007.

Ngân hàng được thành lập ngày 11 tháng 12 năm 2008 theo Giấy phép số 328/GP-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN") và theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 8 vào ngày 22 tháng 10 năm 2014.

Ngân hàng được thành lập nhằm thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác, và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép.

Ngân hàng có trụ sở chính đặt tại Tầng 1 và Tầng 5, Tòa nhà Corner Stone, số 16 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Vào thời điểm 31 tháng 12 năm 2016, Ngân hàng có một (1) Hội sở chính, một (1) Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh và mười bốn (14) chi nhánh chính tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho tới thời điểm lập báo cáo này gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lưu Quyết Thắng	Chủ tịch	Bổ nhiệm vào ngày 27 tháng 05 năm 2014
Ông Nguyễn Hồng Tuấn	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm vào ngày 27 tháng 05 năm 2014
Ông Bùi Quốc Vương	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm vào ngày 27 tháng 05 năm 2014
Bà Ngô Thị Thu Trang	Thành viên	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 12 năm 2008 Tái bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 05 năm 2014
Ông Tôn Quốc Bình	Thành viên	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 12 năm 2008 Tái bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 05 năm 2014
Bà Kim Thị Thanh Hà	Thành viên	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 05 năm 2014
Ông Đậu Minh Lâm	Thành viên	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 05 năm 2014

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho tới thời điểm lập báo cáo này gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Duy Khánh	Trưởng Ban	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 05 năm 2014
Bà Lê Anh Phương	Thành viên	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 12 năm 2008 Tái bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 05 năm 2014
Bà Nguyễn Thị Vân Anh	Thành viên	Bổ nhiệm vào ngày 26 tháng 05 năm 2014

BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên Ban Điều hành và Kế toán trưởng trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho tới thời điểm lập báo cáo này gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hồng Tuấn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm vào ngày 29 tháng 06 năm 2012
Ông Bùi Vạn Phúc	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm vào ngày 31 tháng 8 năm 2015
Ông Tôn Quốc Bình	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm vào ngày 12 tháng 1 năm 2009 Tái bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc ngày 16 tháng 09 năm 2014
Ông Võ Trung Thành	Giám đốc Khối Quản lý Rủi ro	Bổ nhiệm vào ngày 15 tháng 09 năm 2013
Ông Mai Đình Thưởng	Giám đốc Khối Kinh doanh tiền tệ	Bổ nhiệm vào ngày 16 tháng 09 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Luỹ	Giám đốc Khối hoạt động	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 10 năm 2016
Ông Bùi Tiến Độ	Phó Giám đốc, Phụ trách Khối Ngân hàng bán lẻ	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 10 năm 2016
Ông Cao Nam Giang	Giám đốc Khối Ngân hàng Doanh nghiệp	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 10 năm 2014
Bà Nguyễn Quỳnh Anh	Quyền Kế toán trưởng	Bổ nhiệm vào ngày 08 tháng 12 năm 2014

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho tới thời điểm lập báo cáo này là ông Nguyễn Hồng Tuấn - Chức danh: Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Ngân hàng.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt (Ngân hàng) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng trong năm tài chính. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Điều hành cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Ngân hàng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Điều hành chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Ngân hàng, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán được áp dụng. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Ngân hàng và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận cùng những vi phạm khác.

Ban Điều hành cam kết rằng Ngân hàng đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính kèm theo. Báo cáo tài chính này đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng Quản trị:

Ông Lưu Quyết Thắng

Chủ tịch

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 15 tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt (Ngân hàng) được lập ngày 15 tháng 3 năm 2017 và được trình bày từ trang 6 đến trang 71, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Ngân hàng theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành Ngân hàng xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành Ngân hàng cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam, các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Đặng Phương Hà
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 2400-2013-004-1

Trần Thị Thu Hiền
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 2487-2013-004-1

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 15 tháng 03 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Thuyết minh	*Ngày 31 tháng 12 năm 2016 VND*	*Ngày 31 tháng 12 năm 2015 VND*
TÀI SẢN			
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	**5**	**139.301.813.553**	**138.852.040.479**
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN")	**6**	**1.012.000.399.800**	**417.312.663.086**
Tiền, vàng gửi tại và cho vay các TCTD khác	**7**	**3.219.721.584.874**	**6.713.294.395.533**
Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác	7.1	3.216.086.184.874	6.709.658.995.533
Cho vay các TCTD khác	7.2	3.635.400.000	3.635.400.000
Chứng khoán kinh doanh	**8**	**2.088.436.800.000**	**630.778.660.000**
Chứng khoán kinh doanh		2.091.466.800.000	630.778.660.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(3.030.000.000)	-
Cho vay khách hàng		**15.056.855.822.121**	**12.779.538.498.439**
Cho vay khách hàng	9	15.204.978.409.768	12.892.929.608.228
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	10	(148.122.587.647)	(113.391.109.789)
Mua nợ	**11**	**192.582.527.528**	-
Mua nợ bằng đồng Việt Nam		194.037.811.111	-
Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ		(1.455.283.583)	-
Chứng khoán đầu tư	**12**	**11.544.474.933.906**	**8.977.399.342.278**
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		8.608.227.792.702	7.169.816.331.807
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		3.213.220.521.101	1.909.140.370.703
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư		(276.973.379.897)	(101.557.360.232)
Tài sản cố định		**37.263.318.305**	**43.646.478.243**
Tài sản cố định hữu hình	*13.1*	*28.199.810.404*	*31.847.761.477*
Nguyên giá tài sản cố định		104.447.934.695	98.453.101.577
Khấu hao tài sản cố định		(76.248.124.291)	(66.605.340.100)
Tài sản cố định vô hình	*13.2*	*9.063.507.901*	*11.798.716.766*
Nguyên giá tài sản cố định		70.444.846.886	70.403.546.886
Hao mòn tài sản cố định		(61.381.338.985)	(58.604.830.120)
Tài sản Có khác	**14**	**1.000.634.857.648**	**998.083.640.737**
Các khoản phải thu	14.1	50.012.160.434	28.216.190.352
Các khoản lãi, phí phải thu		752.936.667.880	843.288.516.591
Tài sản Có khác	14.2	197.686.029.334	126.578.933.794
TỔNG TÀI SẢN		**34.291.272.057.735**	**30.698.905.718.795**

	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2016 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2015 VND
NỢ PHẢI TRẢ			
Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	**15**	**366.475.912.799**	**1.200.758.830.510**
Tiền, vàng gửi và vay các TCTD khác	**16**	**7.393.423.085.758**	**8.553.713.041.783**
Tiền, vàng gửi của các TCTD khác	16.1	5.405.098.278.737	7.349.677.545.620
Vay các TCTD khác	16.2	1.988.324.807.021	1.204.035.496.163
Tiền gửi của khách hàng	**17**	**20.599.971.094.387**	**15.124.855.663.992**
Phát hành giấy tờ có giá	**18**	**2.050.000.000.000**	**2.050.000.000.000**
Các khoản nợ khác	**19**	**495.563.642.985**	**408.672.203.817**
Các khoản lãi, phí phải trả		412.041.652.895	335.936.680.456
Các khoản phải trả và công nợ khác		83.521.990.090	72.735.523.361
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		**30.905.433.735.929**	**27.337.999.740.102**
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn và các quỹ			
Vốn		***3.150.000.000.000***	***3.150.000.000.000***
Vốn điều lệ		3.150.000.000.000	3.150.000.000.000
Các quỹ dự trữ		***117.828.901.996***	***103.832.800.529***
Lợi nhuận chưa phân phối		***118.009.419.810***	***107.073.178.164***
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU VÀ QUỸ CỦA TCTD	**21**	**3.385.838.321.806**	**3.360.905.978.693**
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ, VỐN CHỦ SỞ HỮU		**34.291.272.057.735**	**30.698.905.718.795**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2016 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2015 VND
Cam kết bảo lãnh vay vốn		43.000.000.000	43.000.000.000
Cam kết trong nghiệp vụ L/C		240.713.134.527	272.701.081.408
Bảo lãnh khác		387.041.431.709	317.849.555.802
	35	**670.754.566.236**	**633.550.637.210**

Người lập:

Bà Vương Thị Ngọc Lan
Phó phòng Kế toán tài chính

Người phê duyệt:

Bà Nguyễn Quỳnh Anh
Quyền Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢO VIỆT (BAOVIET BANK)

Ông Nguyễn Hồng Tuấn
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 31 tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Thuyết minh	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	24	2.002.548.710.966	1.802.754.787.254
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	25	(1.387.879.797.249)	(1.328.978.974.419)
Thu nhập lãi thuần		**614.668.913.717**	**473.775.812.835**
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		24.266.348.171	16.778.069.136
Chi phí hoạt động dịch vụ		(9.391.897.661)	(6.362.766.444)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	**26**	**14.874.450.510**	**10.415.302.692**
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	**27**	**13.553.133.539**	**5.023.465.356**
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	**28**	**12.125.526.138**	**76.879.977.372**
Thu nhập từ hoạt động khác		71.538.630.399	587.591.638
Chi phí hoạt động khác		(101.056.466)	(102.583.811)
Lãi thuần từ hoạt động khác	**29**	**71.437.573.933**	**485.007.827**
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		**726.659.597.837**	**566.579.566.082**
Chi phí cho nhân viên		(150.978.074.046)	(123.723.694.740)
Chi phí khấu hao tài sản cố định		(12.651.836.378)	(14.936.018.627)
Chi phí hoạt động khác		(231.722.818.249)	(201.182.457.717)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	**30**	**(395.352.728.673)**	**(339.842.171.084)**
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		**331.306.869.164**	**226.737.394.998**
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	31	(214.632.781.106)	(115.786.571.549)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		**116.674.088.058**	**110.950.823.449**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	20	(23.366.744.945)	(24.441.788.121)
Tổng chi phí thuế TNDN		**(23.366.744.945)**	**(24.441.788.121)**
LỢI NHUẬN SAU THUẾ		**93.307.343.113**	**86.509.035.328**
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**22**	**279**	**257**

Người lập:

Bà Vương Thị Ngọc Lan
Phó phòng Kế toán tài chính

Người phê duyệt:

Bà Nguyễn Quỳnh Anh
Quyền Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:

M.S.D.N: 0103126572 C.T.C.P NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢO VIỆT (BAOVIET BANK) Q. HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

Ông Nguyễn Hồng Tuấn
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 31 tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Thuyết minh	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		2.092.900.559.677	1.374.660.120.601
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(1.311.774.824.810)	(1.216.239.911.618)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		14.874.450.510	10.415.302.692
Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, vàng bạc, ngoại tệ		25.678.659.677	81.903.442.728
Thu nhập khác		529.813.178	485.007.827
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro		70.907.760.755	-
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(387.622.619.762)	(319.111.439.366)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	20	(21.042.503.091)	(14.007.182.314)
Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động		**484.451.296.134**	**(81.894.659.450)**
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
Giảm các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác		-	427.982.500.000
Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán		(4.203.179.751.293)	(4.017.213.167.924)
Tăng các khoản cho vay khách hàng		(2.312.048.801.540)	(3.101.273.343.669)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn		-	2.250.000.000
Tăng khác về tài sản hoạt động		(286.940.876.733)	(36.500.327.617)
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
Tăng/(Giảm) các khoản nợ Chính phủ và NHNN		(834.282.917.711)	1.200.758.830.510
Tăng/(Giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD		(1.160.289.956.025)	408.139.596.826
Giảm tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả KBNN)		5.475.115.430.395	2.714.148.033.121
Tăng khác về công nợ hoạt động		8.046.931.725	3.376.124.555
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		**(2.829.128.645.048)**	**(2.480.226.413.648)**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định		(6.306.655.823)	(12.563.859.914)
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		**(6.306.655.823)**	**(12.563.859.914)**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Thuyết minh	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		2.092.900.559.677	1.374.660.120.601
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(1.311.774.824.810)	(1.216.239.911.618)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		14.874.450.510	10.415.302.692
Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, vàng bạc, ngoại tệ		25.678.659.677	81.903.442.728
Thu nhập khác		529.813.178	485.007.827
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro		70.907.760.755	-
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(387.622.619.762)	(319.111.439.366)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	20	(21.042.503.091)	(14.007.182.314)
Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động		**484.451.296.134**	**(81.894.659.450)**
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
Giảm các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác		-	427.982.500.000
Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán		(4.203.179.751.293)	(4.017.213.167.924)
Tăng các khoản cho vay khách hàng		(2.312.048.801.540)	(3.101.273.343.669)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn		-	2.250.000.000
Tăng khác về tài sản hoạt động		(286.940.876.733)	(36.500.327.617)
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
Tăng/(Giảm) các khoản nợ Chính phủ và NHNN		(834.282.917.711)	1.200.758.830.510
Tăng/(Giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD		(1.160.289.956.025)	408.139.596.826
Giảm tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả KBNN)		5.475.115.430.395	2.714.148.033.121
Tăng khác về công nợ hoạt động		8.046.931.725	3.376.124.555
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		**(2.829.128.645.048)**	**(2.480.226.413.648)**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định		(6.306.655.823)	(12.563.859.914)
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		**(6.306.655.823)**	**(12.563.859.914)**

BÁO CÁO KẾT QUẢ LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Thuyết minh	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành giấy tờ có giá dài hạn có đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác		-	2.050.000.000.000
Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia		(63.000.000.000)	(63.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động tài chính		**(63.000.000.000)**	**1.987.000.000.000**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		**(2.898.435.300.871)**	**(505.790.273.562)**
Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm đầu năm	32	**7.265.823.699.098**	**7.771.613.972.660**
Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối năm	32	**4.367.388.398.227**	**7.265.823.699.098**

Người lập:

Bà Vương Thị Ngọc Lan
Phó phòng Kế toán tài chính

Người phê duyệt:

Bà Nguyễn Quỳnh Anh
Quyền Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:

Ông Nguyễn Hồng Tuấn
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 31 tháng 03 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Thành lập và Hoạt động

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt (sau đây gọi tắt là "Ngân hàng") là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập và đăng ký tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam theo Giấy phép số 328/GP–NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN") ngày 11 tháng 12 năm 2008 và theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 8 vào ngày 22 tháng 10 năm 2014.

Ngân hàng được thành lập nhằm thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác, và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép.

Vốn Điều lệ

Vốn điều lệ ban đầu của Ngân hàng do các cổ đông góp là 1.500 tỷ đồng. Số vốn điều lệ của Ngân hàng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 3.150 tỷ đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 3.150 tỷ đồng).

Trụ sở và mạng lưới hoạt động

Ngân hàng có trụ sở chính đặt tại Tầng 1 và Tầng 5, Tòa nhà Corner Stone, số 16 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Vào thời điểm 31 tháng 12 năm 2016, Ngân hàng có một (1) Hội sở chính, một (1) Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh và mười bốn (14) chi nhánh chính tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

Nhân viên

Tổng số cán bộ, nhân viên của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 880 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 785 người).

2. KỲ KẾ TOÁN VÀ ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Ngân hàng bắt đầu vào ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Ngân hàng cũng lập báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong công tác kế toán của Ngân hàng là đồng Việt Nam.

3. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Ngân hàng được trình bày theo đơn vị đồng, được lập phù hợp với Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004 và Thông tư số 10/2014/TT-NHNN ngày 20 tháng 3 năm 2014 bổ sung, sửa đổi Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN; Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày

18 tháng 04 năm 2007, Thông tư số 49/2014/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN và Hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành bao gồm:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4);
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Báo cáo tài chính kèm theo được lập trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận tại Việt Nam. Do đó, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh đi kèm cũng như việc sử dụng báo cáo này không dành cho những ai không thông hiểu các thông lệ, thủ tục và nguyên tắc kế toán Việt Nam và hơn nữa, báo cáo này không chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng theo những nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các quốc gia và thể chế bên ngoài Việt Nam.

Các khoản mục không được trình bày trên báo cáo tài chính này theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 và Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 về chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng là các khoản mục không có số dư.

3.2 Các cơ sở đánh giá và các ước tính kế toán áp dụng

Việc trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Điều hành phải thực hiện các ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo của tài sản, nợ phải trả cũng như việc trình bày các công nợ tiềm ẩn. Các ước tính và giả định này cũng ảnh hưởng đến thu nhập, chi phí và kết quả số liệu dự phòng. Các ước tính này được lập dựa trên các giả định về một số yếu tố với các mức độ khác nhau về chủ quan và tính không chắc chắn. Do vậy, các kết quả thực tế có thể khác với các ước tính dẫn đến việc điều chỉnh các khoản mục có liên quan sau này.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1 Các thay đổi trong chính sách kế toán và thuyết minh

Các chính sách kế toán Ngân hàng sử dụng để lập báo cáo tài chính được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

4.2 Các chính sách kế toán đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực

PNgày 20 tháng 11 năm 2015, Quốc hội đã thông qua Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ("Luật Kế toán mới"). Luật Kế toán mới bổ sung thêm quy định về chứng từ điện tử, đồng thời đưa ra quy định về việc áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý đối với một số loại tài sản và nợ phải trả mà giá trị của chúng biến động thường xuyên theo giá thị trường và có thể xác định một cách đáng tin cậy. Luật Kế toán mới có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2017.

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi tại NHNN, tín phiếu Chính phủ và các giấy tờ có giá ngắn hạn khác đủ điều kiện tái chiết khấu với NHNN, tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác không kì hạn và đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày gửi và chứng khoán có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.4 Các khoản cho vay và ứng trước khách hàng

Các khoản cho vay và ứng trước khách hàng được công bố và trình bày theo số dư nợ gốc tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

4.5 Dự phòng rủi ro tín dụng

Việc phân loại nợ cho các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác, mua và ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết, cho vay khách hàng và ủy thác cấp tín dụng (gọi chung là "các khoản nợ") được thực hiện theo phương pháp định lượng được quy định tại Điều 10 của Thông tư số 02/2013/TT-NHNN ("Thông tư 02").

Dự phòng cụ thể tại ngày 31 tháng 12 được xác định bằng dư nợ sau khi trừ đi giá trị tài sản đảm bảo đã được khấu trừ nhân với tỷ lệ dự phòng theo phân loại nhóm nợ tại ngày 30 tháng 11. Tỷ lệ dự phòng cụ thể đối với từng nhóm nợ cụ thể như sau:

Nhóm nợ		Tình trạng quá hạn	Tỷ lệ dự phòng
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	(a) Nợ trong hạn và được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ cả nợ gốc và lãi đúng hạn; hoặc (b) Nợ quá hạn dưới 10 ngày và được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ nợ gốc và lãi bị quá hạn và thu hồi đầy đủ nợ gốc và lãi còn lại đúng thời hạn.	0%
2	Nợ cần chú ý	(a) Nợ quá hạn từ 10 ngày đến 90 ngày; hoặc (b) Nợ điều chỉnh kỳ hạn trả nợ lần đầu.	5%

3	Nợ dưới tiêu chuẩn	(a) Nợ quá hạn từ 91 ngày đến 180 ngày; hoặc (b) Nợ gia hạn nợ lần đầu; hoặc (c) Nợ được miễn hoặc giảm lãi do khách hàng không đủ khả năng trả lãi đầy đủ theo hợp đồng tín dụng; hoặc (d) Nợ thuộc một trong các trường hợp sau đây chưa thu hồi được trong thời gian dưới 30 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi: • Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5, 6 Điều 126 Luật các tổ chức tín dụng; hoặc • Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 127 Luật các tổ chức tín dụng; hoặc • Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 5 Điều 128 Luật các tổ chức tín dụng. (e) Nợ trong thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra.	20%
4	Nợ nghi ngờ	(a) Nợ quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày; hoặc (b) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn dưới 90 ngày theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu; hoặc (c) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai; hoặc (d) Khoản nợ quy định tại điểm (d) của nợ Nhóm 3 chưa thu hồi được trong thời gian từ 30 ngày đến 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc (e) Nợ phải thu hồi theo kết luận thanh tra nhưng quá thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra đến 60 ngày mà vẫn chưa thu hồi được.	50%

5	Nợ có khả năng mất vốn	(a)Nợ quá hạn trên 360 ngày; hoặc (b) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn từ 90 ngày trở lên theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu; hoặc (c) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai và quá hạn theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần thứ hai; hoặc (d) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ ba trở lên, kể cả chưa bị quá hạn hoặc đã quá hạn; hoặc (e) Khoản nợ quy định tại điểm (d) của nợ Nhóm 3 chưa thu hồi được trong thời gian trên 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc (f) Nợ phải thu hồi theo kết luận thanh tra nhưng quá thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra trên 60 ngày mà vẫn chưa thu hồi được; hoặc (g) Nợ của khách hàng là tổ chức tín dụng được NHNN công bố đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt, hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa vốn và tài sản.	100%

Trường hợp một khách hàng có nhiều hơn một khoản nợ với Ngân hàng mà có bất kỳ khoản nợ nào bị chuyển sang nhóm nợ rủi ro cao hơn thì Ngân hàng phân loại các khoản nợ còn lại của khách hàng đó vào nhóm nợ rủi ro cao hơn tương ứng với mức độ rủi ro.

Khi Ngân hàng tham gia cho vay hợp vốn không phải với vai trò là ngân hàng đầu mối, Ngân hàng thực hiện phân loại các khoản nợ (bao gồm cả khoản vay hợp vốn) của khách hàng đó vào nhóm rủi ro cao hơn giữa đánh giá của ngân hàng đầu mối và đánh giá của Ngân hàng.

Cơ sở xác định giá trị và giá trị khấu trừ của từng loại tài sản đảm bảo được quy định trong Thông tư 02 và Thông tư số 09/2014/TT-NHNN ("Thông tư 09") sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 02.

Theo Thông tư 02, một khoản dự phòng chung tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng được lập với mức bằng 0,75% tổng số dư tại ngày 30 tháng 11 năm 2016 của các khoản nợ trừ các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác và các khoản nợ được phân loại vào nhóm nợ có khả năng mất vốn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4.6 Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là chứng khoán nợ, chứng khoán vốn và các chứng khoán khác được mua và Ngân hàng có ý định nắm giữ trong vòng một năm nhằm thu lợi nhuận do chênh lệch giá.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, chứng khoán kinh doanh được ghi nhận trên nguyên tắc thấp hơn giữa giá trị trên sổ sách và giá trị thị trường. Lãi hoặc lỗ từ việc bán chứng khoán kinh doanh được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tiền lãi và cổ tức bằng tiền thu được trong thời gian nắm giữ chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở thực thu.

Chứng khoán được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường được xác định theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009. Trong trường hợp không thể xác định được giá trị thị trường của chứng khoán, các chứng khoán sẽ không được trích lập dự phòng. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên khoản mục "Lãi/(lỗ) thuần từ chứng khoán kinh doanh".

Đối với trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết thì tiến hành trích lập dự phòng rủi ro theo Thông tư 02 và Thông tư 09 như được trình bày tại Thuyết minh số 4.5.

4.7 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán bao gồm các chứng khoán nợ và chứng khoán vốn được Ngân hàng nắm giữ với mục đích đầu tư và sẵn sàng để bán, không thuộc loại chứng khoán mua vào bán ra thường xuyên nhưng có thể bán bất cứ lúc nào xét thấy có lợi. Đối với chứng khoán vốn, Ngân hàng không phải là cổ đông sáng lập; hoặc là đối tác chiến lược; hoặc có khả năng chi phối nhất định vào quá trình lập, quyết định các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư thông qua văn bản thỏa thuận cử nhân sự tham gia Hội đồng Quản trị/ Ban Điều hành.

Chứng khoán vốn được ghi nhận theo giá gốc vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian nắm giữ tiếp theo.

Chứng khoán nợ được ghi nhận theo mệnh giá vào ngày giao dịch. Lãi dự thu của chứng khoán trước khi mua (đối với chứng khoán nợ trả lãi sau) hoặc lãi nhận trước chờ phân bổ (đối với chứng khoán nợ trả lãi trước) được phản ánh trên một tài khoản riêng. Phần chiết khấu/phụ trội là chênh lệch âm/dương giữa giá gốc với giá trị của khoản tiền gồm mệnh giá cộng (+) lãi dồn tích trước khi mua (nếu có) hoặc trừ (-) lãi nhận trước chờ phân bổ (nếu có), cũng được phản ánh trên một tài khoản riêng.

Trong khoảng thời gian nắm giữ chứng khoán tiếp theo, các chứng khoán này được ghi nhận theo mệnh giá và chiết khấu/phụ trội (nếu có) của chứng khoán sẵn sàng để bán được phân bổ vào báo cáo kết quả kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian còn lại ước tính của chứng khoán. Số tiền lãi nhận được trong thời gian nắm giữ chứng khoán được ghi nhận theo nguyên tắc: Số tiền lãi dồn tích trước khi mua được ghi giảm giá trị của tài khoản lãi dự thu, và số tiền lãi dồn tích sau thời điểm mua được ghi nhận vào thu nhập của Ngân hàng theo phương pháp cộng dồn. Số tiền lãi nhận trước được hạch toán phân bổ vào thu lãi đầu tư chứng khoán theo phương pháp đường thẳng cho khoảng thời gian đầu tư chứng khoán.

Định kỳ, chứng khoán sẵn sàng để bán sẽ được xem xét về khả năng giảm giá.

Chứng khoán được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường được xác định theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009. Trong trường hợp không thể xác định được giá trị thị trường của chứng khoán, các chứng khoán sẽ không được trích lập dự phòng. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên khoản mục "Lãi/(lỗ) thuần từ chứng khoán đầu tư".

Đối với trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các doanh nghiệp đại chúng chưa niêm yết thì tiến hành trích lập dự phòng rủi ro theo Thông tư 02 và Thông tư 09 như được trình bày tại Thuyết minh số 4.5.

4.8 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn là các chứng khoán nợ được Ngân hàng mua hẳn với mục đích đầu tư để hưởng lãi suất và Ngân hàng có ý định và có khả năng giữ các chứng khoán này đến ngày đáo hạn. Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn có giá trị được xác định và có ngày đáo hạn cụ thể. Trong trường hợp chứng khoán được bán hẳn trước thời điểm đáo hạn, các chứng khoán này sẽ được phân loại lại sang chứng khoán kinh doanh hay chứng khoán sẵn sàng để bán.

Chứng khoán này được ghi nhận theo mệnh giá vào ngày giao dịch. Lãi dự thu của chứng khoán trước khi mua (đối với chứng khoán nợ trả lãi sau) hoặc lãi nhận trước chờ phân bổ (đối với chứng khoán nợ trả lãi trước) được phản ánh trên một tài khoản riêng. Phần chiết khấu/phụ trội là chênh lệch âm/dương giữa giá gốc với giá trị của khoản tiền gồm mệnh giá cộng (+) lãi dồn tích trước khi mua (nếu có) hoặc trừ (-) lãi nhận trước chờ phân bổ (nếu có), cũng được phản ánh trên một tài khoản riêng.

Trong khoảng thời gian nắm giữ chứng khoán tiếp theo, các chứng khoán này được ghi nhận theo mệnh giá và chiết khấu/phụ trội (nếu có) của chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn được phân bổ vào báo cáo kết quả kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian còn lại ước tính của chứng khoán. Số tiền lãi trả sau được ghi nhận theo nguyên tắc: Số tiền lãi dồn tích trước khi mua được ghi giảm giá trị của chính chứng khoán đó, đối ứng với tài khoản lãi dự thu; và số tiền lãi dồn tích sau thời điểm mua được ghi nhận vào thu nhập của Ngân hàng theo phương pháp cộng dồn. Số tiền lãi nhận trước được hạch toán phân bổ vào thu nhập lãi đầu tư chứng khoán theo phương pháp đường thẳng cho khoảng thời gian đầu tư chứng khoán.

Định kỳ, chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn sẽ được xem xét về khả năng giảm giá. Chứng khoán được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường xác định theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC và Thông tư 89/2013/TT-BTC. Trong trường hợp không thể xác định được giá trị thị trường của chứng khoán, các chứng khoán sẽ không được trích lập dự phòng. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên khoản mục "Lãi/lỗ thuần mua bán chứng khoán đầu tư".

Ngoài ra, theo Thông tư 02 và Thông tư 09, các chứng khoán đầu tư là trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết cũng phải được phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng tương tự các khoản cho vay khách hàng được trình bày tại Thuyết minh số 4.5.

Trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành

Trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành là giấy tờ có giá có thời hạn do VAMC phát hành để mua nợ xấu của Ngân hàng. Trái phiếu đặc biệt được ghi nhận theo mệnh giá vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo mệnh giá trong thời gian nắm giữ. Mệnh giá của trái phiếu đặc biệt được phát hành tương ứng với khoản nợ xấu được bán và là số dư nợ gốc của khách hàng vay chưa trả trừ đi số tiền dự phòng cụ thể đã trích lập nhưng chưa sử dụng của khoản nợ xấu đó.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Trong thời gian nắm giữ trái phiếu đặc biệt, định kỳ, Ngân hàng tính toán và trích lập dự phòng rủi ro cụ thể hàng năm theo hướng dẫn tại Thông tư số 14/2015/TT-NHNN ngày 28 tháng 8 năm 2015 của NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

Dự phòng cụ thể cho trái phiếu đặc biệt được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên khoản mục "Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng". Trái phiếu đặc biệt này không phải trích lập dự phòng chung.

Tại ngày trái phiếu đặc biệt được tất toán, các khoản lãi phát sinh do tổ chức tín dụng thu hồi được từ khoản nợ được hạch toán vào "Thu nhập từ hoạt động khác".

4.9 Các khoản phải thu

4.9.1 Các khoản nợ phải thu được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng

Các khoản phải thu được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng được ghi nhận theo giá gốc. Nợ phải thu khó đòi được Ngân hàng thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của pháp luật về trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro được trình bày tại Thuyết minh số 4.5.

4.9.2 Các khoản phải thu khác

Các khoản phải thu khác không được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng được ghi nhận theo giá gốc.

Các khoản nợ phải thu khác được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng được ghi nhận vào khoản mục "Chi phí hoạt động khác" trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng được quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Từ trên sáu tháng đến dưới một năm	30%
Từ một năm đến dưới hai năm	50%
Từ hai năm đến dưới ba năm	70%
Từ ba năm trở lên	100%

4.10 Chi phí trả trước và chi phí chờ phân bổ

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

4.11 Tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao hay hao mòn.

Nguyên giá tài sản cố định là toàn bộ các chi phí mà Ngân hàng phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản cố định; chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi/lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

4.12 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao và hao mòn của tài sản cố định hữu hình và vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng ước tính của tài sản cố định như sau:

• Máy móc thiết bị	4 - 8 năm
• Phương tiện vận tải	6 - 8 năm
• Thiết bị dụng cụ quản lý	4 - 5 năm
• Tài sản cố định hữu hình khác	4 năm
• Phần mềm máy tính	5 năm
• Tài sản cố định vô hình khác	3 năm

4.13 Ghi nhận thu nhập và chi phí

Thu nhập lãi và chi phí lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu, dự chi. Lãi dự thu phát sinh từ các khoản cho vay phân loại từ nhóm 2 đến nhóm 5 theo Thông tư 02 và Thông tư 09 sẽ không được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi dự thu của các khoản nợ này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi Ngân hàng thực nhận.

Các khoản phí dịch vụ và hoa hồng được hạch toán trên cơ sở dự thu, dự chi.

Doanh thu và chi phí bán nợ được ghi nhận theo Quyết định số 59/2006/QĐ-NHNN của NHNN về việc ban hành Quy chế mua, bán nợ của các tổ chức tín dụng. Kể từ ngày 1 tháng 9 năm 2015, doanh thu và chi phí bán nợ được ghi nhận theo Thông tư số 09/2015/TT-NHNN của NHNN quy định về hoạt động mua, bán nợ của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Theo hướng dẫn tại Quyết định 59/2006/QĐ-NHNN và Thông tư 09/2015/TT-NHNN, phần chênh lệch giữa giá mua, bán nợ và giá trị ghi sổ khoản nợ của bên bán nợ được xử lý như sau:

Đối với các khoản nợ đang được hạch toán nội bảng:

- Trường hợp giá bán nợ cao hơn giá trị ghi sổ khoản nợ thì phần chênh lệch cao hơn được hạch toán vào thu nhập trong năm tài chính của Ngân hàng;
- Trường hợp giá mua, bán nợ thấp hơn giá trị khoản nợ thì phần chênh lệch thấp hơn được bù đắp từ tiền bồi thường của cá nhân, tập thể (trong trường hợp tổn thất đã được xác định do cá nhân, tập thể gây ra và phải bồi thường theo quy định), tiền bảo hiểm của tổ chức bảo hiểm và quỹ dự phòng rủi ro đã được trích lập trong chi phí, phần còn thiếu được hạch toán vào chi phí kinh doanh của Ngân hàng trong năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Đối với các khoản nợ đang theo dõi ngoại bảng, khoản nợ đã xuất toán ra khỏi bảng cân đối kế toán, thì số tiền bán khoản nợ được hạch toán vào thu nhập khác của Ngân hàng.

Giá trị ghi sổ khoản nợ được mua, bán gồm giá trị ghi sổ số dư nợ gốc, dư nợ lãi của khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan đến khoản nợ (nếu có) đến thời điểm mua, bán nợ đối với các khoản nợ đang được hạch toán nội bảng, ngoại bảng; hoặc giá trị theo dõi trên sổ sách tại thời điểm xuất toán ngoại bảng hoặc tại thời điểm mua, bán nợ đối với khoản nợ đã xuất toán ra khỏi bảng cân đối kế toán.

Giá mua, bán nợ là số tiền bên mua nợ phải thanh toán cho bên bán nợ theo hợp đồng mua, bán nợ.

4.14 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Theo hệ thống kế toán của Ngân hàng, tất cả các nghiệp vụ phát sinh của Ngân hàng được hạch toán theo nguyên tệ. Tại thời điểm cuối năm, tài sản và công nợ có nguồn gốc ngoại tệ được quy đổi sang VND theo tỷ giá quy định vào ngày lập bảng cân đối kế toán (Thuyết minh số 41). Các khoản thu nhập và chi phí bằng ngoại tệ của Ngân hàng được quy đổi ra VND theo tỷ giá vào ngày phát sinh giao dịch. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các tài sản và công nợ bằng ngoại tệ sang VND trong năm được ghi nhận và theo dõi trên khoản mục "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" trên tài khoản "Vốn chủ sở hữu" và được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm cuối năm tài chính.

4.15 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Ngân hàng đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

4.16 Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác, của khách hàng và phát hành giấy tờ có giá

Các khoản tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác, của khách hàng và phát hành giấy tờ có giá được công bố và trình bày theo số dư gốc tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

4.17 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế và thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng giá trị dự kiến được thu hồi từ (hoặc phải nộp cho) cơ quan thuế, áp dụng mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Ngân hàng chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Ngân hàng có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Ngân hàng dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các báo cáo thuế của Ngân hàng sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày lập bảng cân đối kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng được trình bày trên báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả những chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay công nợ được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính

4.18 Tài sản ủy thác quản lý giữ hộ

Các tài sản giữ cho mục đích ủy thác quản lý giữ hộ không được xem là tài sản của Ngân hàng và vì thế không được bao gồm trong báo cáo tài chính của Ngân hàng.

4.19 Phân loại nợ cho các cam kết ngoại bảng

Theo Thông tư 02 của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng thực hiện phân loại đối với các khoản bảo lãnh, chấp nhận thanh toán và cam kết cho vay không hủy ngang vô điều kiện và có thời điểm thực hiện cụ thể (gọi chung là các khoản cam kết ngoại bảng) vào các nhóm quy định tại Điều 10 của Thông tư 02 để quản lý, giám sát chất lượng tín dụng. Theo đó, các khoản cam kết ngoại bảng được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn dựa vào tình trạng quá hạn và các yếu tố định tính khác.

4.20 Bù trừ

Tài sản và nợ phải trả tài chính được cấn trừ và thể hiện giá trị ròng trên bảng cân đối kế toán chỉ khi Ngân hàng có quyền hợp pháp để thực hiện việc cấn trừ và Ngân hàng dự định thanh toán tài sản và nợ phải trả theo giá trị ròng hoặc việc tất toán tài sản và nợ phải trả xảy ra đồng thời.

4.21 Các công cụ phái sinh

Ngân hàng ký kết các hợp đồng ngoại hối kỳ hạn và hoán đổi nhằm tạo điều kiện cho khách hàng chuyển, điều chỉnh hoặc giảm rủi ro hối đoái hoặc các rủi ro thị trường khác, đồng thời phục vụ mục đích kinh doanh của Ngân hàng.

Các hợp đồng kỳ hạn là các cam kết để mua hoặc bán một loại tiền tệ nhất định tại một ngày cụ thể được xác định trong tương lai theo một tỷ giá xác định trước và sẽ được thanh toán bằng tiền. Các hợp đồng kỳ hạn được ghi nhận theo giá trị danh nghĩa tại ngày giao dịch và được định kỳ đánh giá lại, chênh lệch từ việc đánh giá lại được ghi vào khoản mục *"Chênh lệch tỷ giá hối đoái" trên "Vốn chủ sở hữu"* và được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vào cuối năm tài chính.

Các hợp đồng hoán đổi là các cam kết để thanh toán bằng tiền mặt tại một ngày trong tương lai dựa trên chênh lệch giữa các tỷ giá được xác định trước, được tính trên số tiền gốc danh nghĩa. Các hợp đồng hoán đổi được định kỳ đánh giá lại, chênh lệch từ việc đánh giá lại được ghi vào khoản mục *"Chênh lệch tỷ giá hối đoái" trên "Vốn chủ sở hữu"* và được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vào cuối năm tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4.22 Lợi ích của nhân viên

4.22.1 Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Ngân hàng khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động và Thương binh Xã hội. Ngân hàng sẽ phải đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 18% lương cơ bản hàng tháng của họ. Ngoài ra, Ngân hàng không phải có một nghĩa vụ nào khác.

4.22.2 Trợ cấp thôi việc

Theo Điều 48 Bộ Luật Lao động số 10/2012/QH13 có hiệu lực ngày 1 tháng 5 năm 2013, Ngân hàng có nghĩa vụ chi trả trợ cấp thôi việc bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 cộng với các trợ cấp khác (nếu có) cho những nhân viên tự nguyện thôi việc. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, mức lương bình quân tháng được tính để thanh toán trợ cấp thôi việc sẽ căn cứ theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm người lao động thôi việc.

4.22.3 Trợ cấp thất nghiệp

Theo Thông tư số 32/2010/TT-BLĐTBXH hướng dẫn Nghị định số 127/2008/NĐ-CP về bảo hiểm thất nghiệp, từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, Ngân hàng có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích 1% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của từng người lao động để đóng cùng lúc vào Quỹ Bảo hiểm Thất nghiệp.

4.23 Các quỹ dự trữ bắt buộc

Ngân hàng thực hiện trích lập các quỹ dự trữ sau đây theo Luật các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12 và Nghị định số 57/2012/NĐ-CP và theo Điều lệ của Ngân hàng như sau:

	Trích lập hàng năm	Số dư tối đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5% lợi nhuận sau thuế	100% vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính	10% lợi nhuận sau thuế	25% vốn điều lệ

Các quỹ khác được trích lập theo nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông.

Ngân hàng sẽ thực hiện trích lập các quỹ dự trữ nêu trên dựa vào kết quả hoạt động kinh doanh cuối năm tài chính.